

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Hà Nội, năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH.....	1
1.1. Giới thiệu chương trình.....	1
1.2. Thông tin chung về chương trình.....	1
1.3. Triết lý đào tạo	1
1.4. Mục tiêu đào tạo.....	1
1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh.....	2
1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá.....	2
1.8. Điều kiện tốt nghiệp.....	3
1.9. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp.....	3
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH.....	5
2.1. Kiến thức	5
2.2. Kỹ năng	5
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	6
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra.....	6
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	8
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình	8
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức.....	8
3.3. Khung chương trình	8
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra 97	
3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ	101
3.6. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần.....	101
3.7. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình.....	115
3.8. Hướng dẫn thực hiện chương trình	130
3.9. Chương trình trong và ngoài nước đã tham khảo để xây dựng chương trình	130

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn được thiết kế trên cơ sở tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn được thiết kế theo hướng tiếp cận năng lực, đào tạo theo hướng kết hợp lý thuyết và thực hành phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội, nhằm đào tạo sinh viên toàn diện cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Sinh viên sau khi tốt nghiệp đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, trình độ năng lực chuyên môn của nhà tuyển dụng và xã hội.

1.2. Thông tin chung về chương trình

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **Quản trị khách sạn**
 - Tiếng Anh: **Hospitality Management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn**
- Mã số: **7810201**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - Tiếng Việt: **Cử nhân quản trị khách sạn**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Hospitality Management**
- Thời gian ban hành chương trình: **2022**
- Thời gian rà soát, sửa đổi chương trình gần nhất: **2021**
- Kiểm định chương trình: **Chưa**

1.3. Triết lý đào tạo

Với mục tiêu định hướng người học sau khi ra trường có khả năng lập thân, lập nghiệp, chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn được xây dựng trên cơ sở triết lý đào tạo: “**Thực học - Thực nghiệp**”, để nâng cao giá trị bản thân người học đối với gia đình, cộng đồng và xã hội. Chính vì vậy, trong quá trình đào tạo, người học không chỉ được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà còn được trang bị các kỹ năng mềm. Ngoài ra người học còn được trải nghiệm thực tế cùng với đội ngũ giảng viên dày dặn kinh nghiệm nên sau khi tốt nghiệp, người học tự tin, chủ động, sáng tạo và có khả năng tự chủ cao.

1.4. Mục tiêu đào tạo

1.4.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế, đồng thời có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

b) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.

c) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống;

d) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp trong hoạt động chuyên môn.

e) Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

g) Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

1.6. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá

Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn lựa chọn phương pháp giáo dục chủ đạo là tiếp cận theo năng lực, là một cách tiếp cận để giảng dạy và học tập nhằm đến việc hình thành và phát triển các kỹ năng cụ thể hơn là việc học lý thuyết một cách trừu tượng. Theo đó các hoạt động dạy và học được thiết kế theo hướng tiếp cận năng lực, bảo đảm hình thành các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm phù hợp với từng điểm mạnh điểm yếu của từng sinh viên. Phương pháp tiếp cận này cũng giúp sinh viên chủ động hơn trong việc đạt được các chuẩn đầu ra theo quy định thông qua việc bồi dưỡng và rèn luyện khả năng học tập suốt đời của sinh viên.

Phương pháp giảng dạy: Chương trình dạy học chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm, kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống hiện đại bao gồm: phương pháp thuyết trình, phát vấn, tình huống, thảo luận và làm việc nhóm, thực hành tham quan thực tế, thực tập, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp.

Phương pháp học tập: Chương trình dạy học được thiết kế nhằm giúp người học chủ động tiếp thu kiến thức, kỹ năng, phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm thông qua các phương pháp học tập lý thuyết kết hợp thực hành, phương pháp học tập trên lớp và ở nhà. Do đó các phương pháp học tập chủ yếu bao gồm: nghe giảng, thảo luận và làm việc nhóm, trình bày báo cáo, làm bài tập, thực hành tham quan thực tế, thực tập, thực hiện bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp, tự học có hướng dẫn.

Phương pháp đánh giá kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10 sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric. Các Rubric thành phần bao gồm: điểm đánh giá quá trình (điểm các bài kiểm tra, báo cáo, bài tập, bài thực hành, điểm chuyên cần ... nhân với trọng số), điểm thi giữa kì (Đối với các học phần có khối lượng từ 4 tín chỉ trở lên) và điểm thi kết thúc học phần

1.8. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

1.9. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

VT1: Quản lý, giám sát, điều hành trong các bộ phận tác nghiệp và chức năng tại các cơ sở lưu trú, các khách sạn - nhà hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống hay các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch khác.

VT2: Nhân viên lễ tân, buồng phòng, tổ chức sự kiện, chăm sóc khách hàng, kinh doanh tiếp thị, nhân sự,... tại các bộ phận tác nghiệp và chức năng trong các cơ sở lưu trú, các khách sạn - nhà hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống hay các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch khác.

VT3: Chuyên viên tại các bộ phận quản lý về du lịch và khách sạn ở các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc tổng cục du lịch, vụ khách sạn, các Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tại các địa phương. Tư vấn viên tại các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế về du lịch và khách sạn;

VT4: Nghiên cứu viên, trợ giảng, giảng viên tại các cơ sở giáo dục, các cơ sở nghiên cứu liên quan tới các lĩnh vực nhà hàng và khách sạn.

VT5: Tự thành lập và điều hành (CEO) các cơ sở lưu trú, các khách sạn, nhà hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Kiến thức

* Kiến thức chung:

(2.1.1) Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.

* Kiến thức chuyên môn:

(2.1.2) Hiểu và áp dụng được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

(2.1.3) Áp dụng các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn và dịch vụ lưu trú, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú. Áp dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị một số loại hình cơ sở lưu trú và dịch vụ gắn liền với kinh doanh khách sạn, quản trị một số chức năng đặc trưng của doanh nghiệp khách sạn.

(2.1.4) Áp dụng các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các nhà hàng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, quản trị một số chức năng đặc trưng của nhà hàng và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống.

2.2. Kỹ năng

* Kỹ năng chung:

(2.2.1) Có kỹ năng ngoại ngữ và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

*** Kỹ năng chuyên môn:**

(2.2.2) Thực hiện được các nghiệp vụ tác nghiệp của bộ phận lễ tân, buồng phòng, ăn uống,...

(2.2.3) Phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh của một khách sạn, một cơ sở lưu trú, một nhà hàng, một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan.

(2.2.4) Thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp.

(2.2.5) Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.

(2.2.6) Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động Quản trị khách sạn.

(2.2.7) Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(2.3.1) Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.

(2.3.2) Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.

(2.3.3) Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

(2.3.4) Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.

2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
		a	b	c	d	e	g
Kiến thức	2.1.1		x				
	2.1.2		x				
	2.1.3		x				
	2.1.4		x				
Kỹ năng	2.2.1				x		
	2.2.2	x		x			
	2.2.3			x			
	2.2.4			x			
	2.2.5			x			
	2.2.6			x			

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
		a	b	c	d	e	g
	2.2.7			x			
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1	x				x	
	2.3.2	x				x	
	2.3.3						x
	2.3.4						x

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	35	26
+ Bắt buộc:	35	26
+ Tự chọn:	00	00
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	74
• Kiến thức cơ sở ngành	14	11
+ Bắt buộc:	14	11
+ Tự chọn:	00	00
• Kiến thức ngành	54	40
+ Bắt buộc:	39	29
+ Tự chọn:	15	11
• Kiến thức chuyên ngành (nếu có)	18	14
+ Bắt buộc:	00	00
+ Tự chọn:	18	14
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	9

3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC	CHUẨN ĐẦU RA														
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
- Kiến thức giáo dục đại cương	3	1	-	1	2	1	1	-	1	1	1	3	3	1	1
- Kiến thức cơ sở ngành	1	3	2	1	-	1	2	3	2	2	1	3	3	2	1
- Kiến thức ngành	1	2	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2
- Kiến thức chuyên ngành	1	2	3	3	1	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3
- Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	1	2	3	3	-	3	3	2	3	3	1	3	3	3	3
- Kiến thức không tích lũy	1	-	-	-	3	-	-	-	2	1	-	3	3	-	-

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.3. Khung chương trình

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết;

- TH, TT: Thực hành, Thực tập.

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35					
1.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Lấy được ví dụ minh họa cho những nội dung cụ thể trong triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn. + Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng. + Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: 	45	90		

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước.				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>+ Phân tích, đánh giá được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức đã học để giải thích một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về kinh tế chính trị.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p>	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. + Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn. 				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam. + Lấy được một số ví dụ trong thực tiễn để minh họa cho những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học. + Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn. + Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam. + Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Về kỹ năng: Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>tự học, thuyết trình và phản biện.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>				
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày, phân tích và chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan.</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay; vận dụng và đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề hiện nay.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>+ Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p>	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng. + Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 				
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày, phân tích được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. + Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy lý luận. + Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. + Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	<p>* Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng + Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ. + Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được. + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. <p>- Ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. + Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. <p>* Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đọc: <ul style="list-style-type: none"> + Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. 	45	90		

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. - Kỹ năng nói + Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. + Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp. + Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. + Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	<p>* Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. <p>* Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đọc 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. - Kỹ năng nói 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	<ul style="list-style-type: none"> * Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng + Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới. + Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn. + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>câu và làm bài tập về từ vựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp + Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. + Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. * Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đọc <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau. 				
1.2	Các học phần bắt buộc của trường		4					
9	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.</p> <p>+ Áp dụng kiến thức đã học đã học để:</p> <p>+ Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam.</p> <p>+ Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>+ Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực của đời sống phục vụ nhu cầu bản thân và cộng đồng.</p> <p>+ Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Xác định được vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
10	CTKU101	Tin học đại cương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin. + Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng. + Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng. - Về kỹ năng: + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet. + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,... - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành. + Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học. 	30		60	
1.3	Các học phần của ngành		12					
11	KTKH101	Kinh tế vi mô	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cung cầu hàng hóa và giá cả. + Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất.</p> <p>+ Phân biệt được các thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này.</p> <p>+ Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.</p> <p>Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình huống thực tế đơn giản.</p> <p>+ Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.</p> <p>+ Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.				
12	KTKH102	Kinh tế vĩ mô	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về hạch toán thu nhập quốc dân, tang trưởng kinh tế.</p> <p>+ Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ.</p> <p>+ Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản.</p> <p>+ Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.</p> <p>+ Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.				
13	KĐTO105	Toán kinh tế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán kinh tế. + Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán kinh tế. + Giải được các bài toán cơ bản trong phân tích kinh tế. + Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. + Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán kinh tế với kiến thức chuyên ngành. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập + Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. + Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. + Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về Toán kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn. 				
14	KTKH103	Kinh tế số	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về kỹ năng: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tuân thủ theo nguyên tắc và thích nghi với môi trường làm việc. + Ứng dụng được các kiến thức để thực hiện trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. 				
15	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp. + Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh. 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
1.4	Giáo dục thể chất		5	<p>Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phần bắt buộc (3TC): Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2 * Phần tự chọn (2TC) sinh viên chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền 1 và Bóng chuyền 2; Cầu lông 1 và Cầu lông 2; Bơi lội 1 và Bơi lội 2; Bóng rổ 1 và Bóng rổ 2; Bóng đá 1 và Bóng đá 2; Aerobic 1 và Aerobic 2 				
1.5	Giáo dục quốc phòng-an ninh		9	<p>Bao gồm 4 học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (3TC) - Công tác quốc phòng và an ninh (2TC) - Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (2TC) - Quân sự chung (2TC) 				
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		14					

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
16	KTDL136	Tổng quan khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Tóm tắt Lịch sử hình thành và phát triển của ngành khách sạn; Khái niệm đặc điểm, phân loại và xếp hạng khách sạn;</p> <p>+ Phân tích Đặc điểm, vai trò vị trí của ngành khách sạn; Thị trường khách của khách sạn; Các lĩnh vực kinh doanh của khách sạn; Cơ cấu tổ chức của khách sạn.</p> <p>+ Khái quát hóa Khái niệm, vai trò và đặc điểm của cơ sở vật chất trong khách sạn.</p> <p>+ Phân tích Các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn trên thế giới.</p> <p>+ Đề xuất Các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn ở Việt Nam;</p> <p>+ Bố trí trang thiết bị trong khách sạn.</p> <p>Tóm tắt Tình hình phát triển khách sạn.</p> <p>+ Phân tích Hoạt động của các bộ phận chức năng; Hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ.</p> <p>+ Đề xuất Xu hướng phát triển kinh doanh khách sạn.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Nắm vững các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách sạn; các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn; cơ sở vật chất của khách sạn. Thực hiện giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
17	KTDL117	Tâm lý khách hàng du lịch	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được một số vấn đề về tâm lý khách hàng du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; + Trình bày được một số vấn đề về hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; + Phân tích được một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; + Phân tích được một số đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội của khách hàng du lịch; + Đánh giá được một số tác động của tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội tới hoạt động du lịch; + Nhận diện được đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ; châu Á; + Phân tích được một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một quốc gia cụ thể; 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá được tác động của một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một số quốc gia cụ thể; - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Nắm vững tâm lý của các đối tượng khách hàng ở các quốc gia. Sử dụng các kiến thức về tâm lý để vận dụng giải quyết các tình huống trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
18	KTKE101	Nguyên lý kế toán	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán. + Áp dụng được phương pháp kế toán trong kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành. + Hiểu được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán. 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức. + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành. 				
19	KTKT101	Tài chính - Tiền tệ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng. + Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính - tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế. + Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế, dự báo ảnh hưởng của sự biến động thị trường tài chính. - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết hợp các kỹ năng lập luận, đánh giá các vấn đề cơ bản chung về tài chính tiền tệ, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế. + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức. + Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội. + Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. 				
20	KTKD105	Quản trị học	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị bao gồm khái niệm, vai trò của: bản chất, chức năng, nhà quản trị, học thuyết quản trị, các chức năng quản trị. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị trong lĩnh vực 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hoạt động quản trị. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.				
2.2	Kiến thức ngành		52					
2.2.1	Bắt buộc		37					
21	KTDL128	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	- Về kiến thức: + Khái quát các khái niệm cơ bản trong kinh doanh khách sạn; sản phẩm trong kinh doanh khách sạn; đặc điểm trong kinh doanh khách sạn và đặc điểm về cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; + Khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn; + Phân tích các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; + Đánh giá các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; + Phân tích được các nội dung của quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn;</p> <p>+ Đánh giá được các hoạt động quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh khách sạn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
22	KTDL137	Quản trị lễ tân khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân khách sạn; quản trị lễ tân khách sạn; quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân khách sạn.</p> <p>+ Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác.</p> <p>+ Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân khách sạn.</p> <p>+ Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống hóa phân loại khách. + Đề xuất tổ chức đón tiếp khách. + Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân khách sạn. + Phân tích các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân khách sạn. + Tổng hợp quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức trong học phần để quản trị các hoạt động cơ bản của bộ phận lễ tân cho phù hợp với đặc thù khách sạn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
23	KTDL138	Quản trị buồng khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát hóa được về hoạt động của bộ phận buồng.</p> <p>+ Phân tích nội dung quản trị buồng, quản lý lao động tại bộ phận buồng, quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật của bộ phận buồng.</p> <p>+ Hệ thống hóa được kỹ thuật làm vệ sinh, quản trị và vận hành khu vực vệ sinh buồng khách, quản trị và vận hành khu vực vệ sinh công cộng, quản trị và vận hành khu vực quản lý đồng phục và đồ vải, quản trị và vận hành khu vực giặt là, quản trị và vận hành khu vực hoa và cây cảnh.</p> <p>+ Đề xuất được các giải pháp xử lý một số tình huống an ninh phổ biến trong khách sạn.</p> <p>+ Nhận định được khái niệm, vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ buồng; một số chỉ số đánh giá hoạt động bộ phận buồng.</p> <p>+ Phân tích được lợi nhuận và chi phí của bộ phận buồng.</p> <p>+ Đề xuất quy trình quản lý chất lượng dịch vụ buồng trong các cơ sở lưu trú và một số phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ buồng cũng như một số phương thức quản lý chất lượng dịch vụ buồng.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện được những hoạt động quản trị chủ yếu trong lĩnh vực buồng khách sạn.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
24	KTDL139	Tiếng anh chuyên ngành	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Tóm tắt được Hotel types and locations; + Phân tích Hotel jobs and departments; Room types; Room furnishings and equipment; Hotel reservations; Hotel check – in; Hotel facilities and services; Room rates; Giving direction indoors; Chamber and laundry services; Tourist information; Currency exchange; Hotel checkout. + Đề xuất Dealing with complaint; Flight reservations. + Khái quát Restaurant introduction; Describing a restaurant – Dealing with enquiries; The menu + Phân tích Taking reservations; Receiving and seating guests; Room service; Giving the bill and seeing off guests. 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất giải pháp Complaints; - Về kỹ năng: + Thực hiện nghe, nói, đọc, viết và xử lý tình huống bằng tiếng Anh chuyên ngành khách sạn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
25	KTDL107	Quản trị chất lượng du lịch	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được những khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành nên dịch vụ du lịch. + Giải thích được một số vấn đề quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Phân tích được chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Tổng hợp các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch. + Trình bày được nội dung đảm bảo; cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch; + Phân tích được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch. 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Nhận diện các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 2000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). + Phân tích bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam. + Đề xuất cách thức áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn. - Về kỹ năng: + Nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). + Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
26	KTDL140	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát và phân tích được các khái niệm, tầm quan trọng, các biện pháp phòng 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>ngừa và ngăn ngừa các tình huống an ninh, an toàn có thể xảy ra trong quá trình vận hành khách sạn;</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được các phương tiện, thiết bị liên quan đến an toàn, an ninh trong khách sạn;</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được thực trạng cơ sở vật chất, cách thức tổ chức và quản lý hệ thống phòng cháy chữa cháy, quản lý đồ thất lạc trong khách sạn;</p> <p>+ Xây dựng được kế hoạch tổ chức các nghiệp vụ, phương tiện liên quan đến phòng cháy chữa cháy và quản lý đồ thất lạc trong khách sạn;</p> <p>+ Phân tích, đánh giá và xây dựng được các quy trình, nghiệp vụ xử lý tình huống liên quan đến an toàn, an ninh trong khách sạn.</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện phân tích, lên kế hoạch, tổ chức, quản lý các quy trình, nghiệp vụ và áp dụng được các kiến thức đã học vào xử lý các tình huống liên quan đến an ninh, an toàn trong khách sạn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
27	KTPT164	Marketing khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu được tầm quan trọng của công tác marketing đối với một khách sạn dựa vào khai thác các nguồn lực sẵn có của doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.</p> <p>+ Phân tích được những vấn đề cơ bản về Marketing khách sạn: khái niệm, thị trường, Chiến lược marketing khách sạn để nghiên cứu cải thiện marketing khách sạn và thiết kế hình ảnh khách sạn.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức marketing khách sạn trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh khách sạn và dịch vụ lưu trú, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các khách sạn, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú và quản trị một số chức năng đặc trưng của doanh nghiệp khách sạn.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về quản trị marketing tại khách sạn, quản trị một số chức năng đặc trưng của nhà hàng và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Khả năng phân tích các nguồn lực để xây dựng chiến</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>lược marketing khách sạn như các nghiệp vụ tác nghiệp của bộ phận lễ tân, buồng phòng, ăn uống,...</p> <p>+ Kỹ năng Phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh của một khách sạn, một cơ sở lưu trú, một nhà hàng, một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Sử dụng kiến thức marketing khách sạn để cùng thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp.</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.</p>				
28	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được các vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu trong kinh doanh.</p> <p>+ So sánh được các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu trong kinh doanh.</p> <p>+ Trình bày được các phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu.</p>	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Khái quát hóa được quá trình thiết kế nghiên cứu, trình bày báo cáo nghiên cứu. + Vận dụng thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng thang đo. + Thiết kế được bảng hỏi. + Sử dụng phương pháp chọn mẫu, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp. + Lựa chọn được công cụ trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> Sắp xếp, tổ chức các hoạt động trong quá trình nghiên cứu trong kinh doanh. 				
29	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày một số vấn đề về kỹ năng và kỹ năng phát triển nghề nghiệp. + Trình bày nội dung về giao tiếp và các phương tiện giao tiếp. + Nhận diện các phong cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản. + Trình bày các nội dung về làm việc nhóm, xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng làm việc nhóm. + Tổng hợp được một số kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. + Phân tích được các nội dung về những yếu tố gây lãng phí thời gian, các bước 	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quản lý thời gian hiệu quả.</p> <p>+ Hệ thống hóa được những kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ, kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới.</p> <p>+ Tổng hợp được các kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, tìm kiếm việc làm.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.</p> <p>+ Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc.</p> <p>+ Thực hiện được kỹ năng tìm kiếm việc làm.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
30	KTDL141	Tham quan nhận thức 1	1	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các cơ sở lưu trú.</p>		2 tuần	20	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các các cơ sở lưu trú. - Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin, tư liệu trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật. 				
31	KTDL142	Tham quan nhận thức 2	1	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống. + Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống. - Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin, tư liệu trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật. 		2 tuần	20	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
32	KTDL143	Thực tập nghề nghiệp 1	4	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm của cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>+ Khái quát được chức năng và nhiệm vụ của cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>+ Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>+ Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các cơ sở lưu trú, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện được các công việc được giao tại các cơ sở lưu trú, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>+ Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p>		6 tuần	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
33	KTDL144	Thực tập nghề nghiệp 2	5	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.</p> <p>+ Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.</p> <p>+ Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.</p> <p>+ Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>+ Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p>		7 tuần	70	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.				
34	KTDL145	Thực tập nghề nghiệp 3	5	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.</p> <p>+ Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập.</p> <p>+ Phân tích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập.</p> <p>+ Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động tại đơn vị thực tập.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại đơn vị thực tập.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>+ Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>+ Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã</p>		7 tuần	70	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hội, tuân theo quy định của pháp luật				
2.2.2	Tự chọn		15					
35	KTDL146	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát các vấn đề lịch sử phát triển dịch vụ nhà hàng, khách sạn; + Phân biệt được các phương pháp quản trị khách sạn, nhà hàng; + Hiểu được tiến trình và các cấp quản trị khách sạn, nhà hàng; + Khái quát, phân tích và đánh giá được các hoạt động của bộ phận lễ tân; + Khái quát, phân tích và đánh giá được các hoạt động của bộ phận buồng; + Khái quát, phân tích và đánh giá được các hoạt động của bộ phận nhà hàng và quầy bar; + Khái quát, phân tích và đánh giá được chất lượng dịch vụ trong nhà hàng, khách sạn; - Về kỹ năng: Thực hiện phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra và đánh giá các dịch vụ khách sạn, nhà hàng. 	45	90		

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
36	KTDL126	Quản trị sự kiện	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về sự kiện, quản trị sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện; kế hoạch tổ chức sự kiện. + Phân tích được một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ chức sự kiện. + Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. + Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện. + Trình bày được những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện; khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện. + Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện. + Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện. + Khái quát hóa được những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>động của sự kiện.</p> <p>+ Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện.</p> <p>+ Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện.</p> <p>+ Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống.</p> <p>+ Thiết kế tổ chức một số loại hình sự kiện.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức sự kiện.</p> <p>+ Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức một số loại hình sự kiện cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
37	KTDL119	Văn hóa ẩm thực	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; ẩm thực trong xu hướng hội nhập. + Nhận diện ẩm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch. + Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. + Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực; các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. + Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo. + Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. + Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. + Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ. + Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á; khái quát về Việt Nam. + Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống. 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho phù hợp với từng đối tượng khách du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
38	KTDL147	Quản trị nhà hàng và quầy bar	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát hóa được về hoạt động của nhà hàng và quầy bar. + Phân tích được nội dung quản trị nhà hàng và quầy bar, quản lý lao động tại nhà hàng và quầy bar. + Đề xuất các giải pháp quản lý trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng và quầy bar. + Khái quát hóa được về món ăn, đồ uống; khái niệm và phân loại thực đơn. + Phân tích được tâm lý, khẩu vị, tập quán ăn uống của khách hàng. + Xây dựng thực đơn. 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất các giải pháp quản lý hệ thống thực đơn. + Phân tích được kỹ thuật phục vụ ăn uống. + Tổ chức phục vụ món ăn, đồ uống. + Đề xuất giải pháp kiểm soát hoạt động phục vụ và xử lý một số tình huống. - Về kỹ năng: + Thực hiện lập kế hoạch thực đơn. + Nắm vững nội dung, thực hiện các hoạt động quản trị phục vụ ăn uống trong các nhà hàng và quầy bar, xử lý một số tình huống cụ thể. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
39	KTDL148	Quản trị tiên sảnh khách sạn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Tóm tắt một số khái niệm về quản trị tiên sảnh khách sạn; sơ đồ tổ chức của khối tiên sảnh. + Khái quát về xây dựng kế hoạch hoạt động. + Phân tích mục tiêu, nhiệm vụ của quản trị tiên sảnh trong khách sạn; chức năng và nhiệm vụ của các chức 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>đanh trong bộ phận tiền sảnh; mối quan hệ giữa bộ phận tiền sảnh khách sạn với các bộ phận khác.</p> <p>+ Xây dựng kế hoạch hoạt động bộ phận.</p> <p>+ Khái quát về quản trị nhân sự bộ phận.</p> <p>+ Phân tích quản trị nhân sự bộ phận.</p> <p>+ Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về giám sát bộ phận tiền sảnh.</p> <p>+ Phân tích giám sát hoạt động của bộ phận tiền sảnh khách sạn.</p> <p>+ Đề xuất điều hành các công việc cơ bản; điều hành các công việc cơ bản của bộ phận đặt buồng; điều hành các công việc cơ bản của bộ phận lễ tân; điều hành các công việc cơ bản của nhóm thu ngân; điều hành các công việc cơ bản của nhóm tổng đài; điều hành các công việc cơ bản của bộ phận hỗ trợ khách hàng; điều hành công việc kiểm toán đêm.</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản trị tiền sảnh khách sạn;</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
40	KTDL120	Kinh tế du lịch	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát các quan niệm về du lịch, khách du lịch; hoạt động du lịch và ngành du lịch; cầu du lịch; cung du lịch.</p> <p>+ Tóm tắt được khái niệm và đặc điểm của thị trường du lịch ; khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch; đặc trưng của cung, cầu du lịch.</p> <p>+ Phân biệt được thị trường du lịch.</p> <p>+ Phân tích được cơ sở hình thành ngành du lịch; các điều kiện phát triển ngành du lịch; lịch sử phát triển ngành du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của cầu du lịch; các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch; chức năng của thị trường du lịch và những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch.</p> <p>+ Xây dựng phương pháp nghiên cứu cầu du lịch và một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch.</p> <p>+ Trình bày được khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>+ Phân tích được cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.</p> <p>+ Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.</p> <p>+ Nhận định được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch ; hiệu quả và phân loại hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch.</p> <p>+ Phân tích được nội dung cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch; nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế du lịch; một số yêu cầu và phạm vi phản ánh hiệu quả kinh tế; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch.</p> <p>+ Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện phân tích thị trường du lịch và đánh giá hiệu quả kinh tế trong du lịch.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
41	KTDL122	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày khái quát chung về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng dân gian Việt Nam. + Nhận diện những phong tục độc đáo ở các địa phương; Các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt. + Phân tích đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam. + Tổng hợp các phong tục độc đáo ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. + Trình bày khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam; các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. + Phân tích các đặc trưng của lễ hội Việt Nam. + Tổng hợp các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. + Mô tả mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. + Phân tích mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. + Đánh giá bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. 	45	90		

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>- Về kỹ năng: Hiểu vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam và bản sắc văn hóa người Việt.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
42	KTKD166	Thương mại điện tử	3	<p>- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của thương mại điện tử như: khái niệm lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.</p> <p>- Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử để tổng hợp, đánh giá, và phân tích trong lĩnh vực quản trị dịch</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>vụ du lịch và lữ hành.</p> <p>+ Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực lĩnh vực quản trị khách sạn.</p> <p>+ Phân tích, đánh giá tác động của việc ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
2.3	Kiến thức chuyên ngành		18					
2.3.1	Chuyên ngành Quản trị khách sạn (chọn 18TC/33TC)							
43	KTDL149	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát về lịch sử phát triển khu nghỉ dưỡng; khái niệm, đặc điểm, phân loại khu nghỉ dưỡng;</p> <p>+ Phân tích nội dung cơ bản của quản trị khu nghỉ dưỡng; cơ cấu tổ chức của khu nghỉ dưỡng;</p> <p>+ Phân tích quản trị hoạt động chào bán sản phẩm; quá trình</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>tổ chức cung ứng và phục vụ khách hàng;</p> <p>+ Xác định nhu cầu và lập kế hoạch kinh doanh.</p> <p>+ Phân tích quản trị nhân lực của khu nghỉ dưỡng; quản trị tài chính của khu nghỉ dưỡng; quản trị cơ sở vật chất của khu nghỉ dưỡng; quản lý chất lượng và giá cả dịch vụ.</p> <p>+ Đánh giá quản lý môi trường tự nhiên;</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra và đánh giá quá trình hoạt động của khu nghỉ dưỡng;</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
44	KTKT104	Quản trị tài chính trong khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Biết được những vấn đề cơ bản về tài chính trong khách sạn và quản trị tài chính trong khách sạn: khái niệm tài chính trong khách sạn, vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính trong khách sạn.</p> <p>+ Hiểu, Phân tích được những vấn đề cơ bản về các công cụ</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>giá trị thời gian của tiền sử dụng trong quản trị tài chính trong khách sạn; quản trị vốn kinh doanh, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động và cố định trong khách sạn, quản trị doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong khách sạn.</p> <p>+ Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích tình hình tài chính trong khách sạn thông qua hệ thống báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính giúp nhà quản trị tài chính trong khách sạn đưa ra quyết định tài chính chính xác.</p> <p>+ Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các kế hoạch về vốn kinh doanh, phân tích và đưa ra nhận xét công tác quản trị vốn và sử dụng vốn từ đó định hướng chiến lược phát triển khách sạn trong dài hạn.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những + điểm mấu chốt tình hình tài chính trong khách sạn, quản trị vốn cố định và vốn lưu động...</p> <p>+ Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo phục vụ cho tổng hợp, đánh giá tình hình tài chính trong khách sạn, đưa ra kiến nghị phù hợp.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. 				
45	KTDL150	Quản trị lưu trú	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Tóm tắt khái niệm và nguồn gốc của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; sơ lược về sự hình thành phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; khái niệm và ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. + Phân tích vai trò, vị trí, chức năng và nhiệm vụ hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; hoạt động cơ bản của các cơ sở lưu trú du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở lưu trú du lịch; các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. + Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách. + Khái quát hóa khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; phân loại khách sạn; + Phân tích cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn; tổ chức lao động trong khách sạn. + Tổng hợp hệ thống cơ sở lưu trú ở Việt Nam; năng lực 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>phục vụ của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam; xu hướng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam.</p> <p>+ Đánh giá xếp hạng khách sạn.</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra và đánh giá hoạt động của cơ sở lưu trú du lịch điển hình ở Việt Nam.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
46	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	3	<p>- Về kiến thức: + Khái quát được khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực khách sạn bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động. + Phân tích được thực trạng</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương.</p> <p>+ Tổng hợp các phương pháp tạo động lực lao động, kiểm soát nhân lực tối ưu.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Thành thạo trong việc thực hành các bài tập tính toán về quản trị nhân lực, tính toán và trả lương cho người lao động.</p> <p>+ Sử dụng các kiến thức vào hoạt động quản trị nhân lực thực tiễn, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.</p> <p>+ Đề xuất công tác quản trị nhân lực vào công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
47	KTDL151	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát được một số khái niệm cơ bản về kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn;</p> <p>+ Phân tích được ý nghĩa của sự phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn;</p> <p>+ Khái quát được định nghĩa về dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ quây bar trong khách sạn;</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ quây bar trong khách sạn;</p> <p>+ Khái quát được các nội dung của quản trị chất lượng, kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh của dịch vụ giải trí trong khách sạn;</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được các hoạt động quản trị chất lượng, kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh của dịch vụ giải trí trong khách sạn;</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện,, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của các dịch vụ giải trí trong khách sạn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p> tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
48	KTDL152	Đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh khách sạn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày khái niệm về đạo đức; một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản.</p> <p>+ Phân tích cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội.</p> <p>+ Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức.</p> <p>+ Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp; khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch.</p> <p>+ Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>+ Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam.</p> <p>+ Thiếp lập quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nghiệp. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch phù hợp với quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
49	KTKE128	Kế toán tài chính	3	- Về kiến thức: + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán TSCĐ, các khoản đầu tư dài hạn, kế toán tổng hợp và chi tiết NVL và CCDC theo chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán tại doanh nghiệp. + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán tổng hợp và chi tiết về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán tại doanh nghiệp.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán quá trình tiêu thụ thành phẩm, xác định và phân phối kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán tại doanh nghiệp. + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về hệ thống báo cáo tài chính trong công tác lập, lưu trữ và bảo quản báo cáo kế toán tại doanh nghiệp. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán. + Nắm vững phương pháp định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính. + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận, bài tập và kiểm tra. + Nhận được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức. + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành. 				
50	KTKD168	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các vấn đề căn bản về: khái niệm thông tin trong khách sạn và phân loại hệ thống thông tin, mô hình cơ sở dữ liệu. phần cứng và phần mềm trong hệ thống thông tin khách sạn, khái 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm phân tích và thiết kế hệ thống thông tin khách sạn,.... + Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin khách sạn. + Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin cho từng bộ phận trong khách sạn, vận dụng cài đặt và khai thác các hệ thống thông tin quản lý đó vào trong khách sạn. - Về kỹ năng: + Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý hệ thống thông tin khách sạn. + Hiểu rõ cách tổ chức phân hệ của các hệ thống thông tin quản lý trong khách sạn, để từ đó thiết lập và vận hành hệ thống thông tin cho một khách sạn thực tế. + Vận dụng các kiến thức để đánh giá tính hiệu quả khi áp dụng hệ thống thông tin quản lý vào trong khách sạn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Đề xuất ý tưởng thiết kế phần mềm, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin trong khách sạn.				
51	KTDL131	Lễ tân ngoại giao	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao. + Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao Phân tích được công tác đón	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.</p> <p>+ Tóm tắt được các nội dung chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sổ vàng, phiên dịch.</p> <p>+ Sử dụng kiến thức đã học về phép lịch sự xã giao, nghi lễ ngoại giao để xử lý tình huống trong lễ tân ngoại giao.</p> <p>+ Tổng hợp được các kiến thức về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Sử dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác lễ tân như: công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao với các nghi thức khác nhau, xử lý các tình huống trong nghi lễ ngoại giao.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
52	KTPT134	Quản trị quan hệ khách hàng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Hiểu, trình bày và tóm tắt được các kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua quy trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM.</p> <p>+ Giải thích được các nội dung của quản trị quan hệ khách hàng.</p> <p>+ Vận dụng các kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng vào phân tích và lập kế hoạch chiến lược Marketing, bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng, tăng sự hài lòng của khách hàng và giải quyết được xung đột với khách hàng trong lĩnh vực quản trị khách sạn;</p> <p>+ Đánh giá hoạt động CRM trong thực tiễn của doanh nghiệp khách sạn và doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, các nhà hàng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Có kỹ năng nhận diện và phân tích cơ sở dữ liệu về tiến trình quản trị quan hệ khách hàng, vận dụng các kiến thức về hệ thống CRM để giải</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quyết tình hướng về marketing, bán hàng và chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn và kinh doanh lưu trú, các nhà hàng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống.</p> <p>+ Thực hiện các bước công việc trong tiến trình quản trị quan hệ khách hàng.</p> <p>+ Hình thành và cải thiện kỹ năng giao tiếp, thảo luận và hoạt động nhóm.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài. Tự giác, có trách nhiệm, chủ động tham gia thảo luận nhóm và phối hợp với các thành viên khác trong lớp/trong nhóm.</p> <p>+ Duy trì việc nghiên cứu, tích lũy kiến thức trong quá trình học.</p>				
53	KTKD130	Quản trị đa văn hóa	3	<p>- Về kiến thức: Trình bày khái niệm của văn hóa, đa văn hóa và quản trị đa văn hóa. Liệt kê các khía cạnh văn hóa các nước trên thế giới ảnh hưởng đến hoạt động quản trị.</p> <p>- Về kỹ năng: + Vận dụng các nội dung đàm phán, lãnh đạo và quản trị của các nền văn hóa vào việc xây dựng mô hình quản trị công ty. + Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản lý hoạt động quản trị đa văn hóa.</p> <p>+ Tổng hợp các nội dung lý thuyết để đề xuất chiến lược đàm phán, lãnh đạo, quản trị tại các doanh nghiệp đa văn hóa.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
2.3.2 Chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống (chọn 18TC/33TC)								
54	KTDL153	Quản trị thực phẩm và đồ uống	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Tóm tắt được khái niệm, đặc điểm và xu hướng phát triển kinh doanh dịch vụ ăn uống; khái niệm quản trị thực phẩm và đồ uống.</p> <p>+ Phân tích chức năng và nhiệm vụ của bộ phận thực phẩm và đồ uống; nội dung quản trị thực phẩm và đồ uống; cơ cấu tổ chức của bộ phận thực phẩm và đồ uống; bố trí và sử dụng lao động tại bộ phận thực phẩm và đồ uống.</p> <p>+ Hoạch định và tuyển dụng lao động tại bộ phận thực phẩm và đồ uống.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất đào tạo, đánh giá và đãi ngộ lao động tại bộ phận thực phẩm và đồ uống. + Khái quát hóa được về bố trí mặt bằng các khu vực sản xuất; về thực đơn và kế hoạch thực đơn. + Hệ thống hóa quản lý trang thiết bị dụng cụ; nguyên tắc xây dựng thực đơn. + Đề xuất được các phương án xây dựng và cải tiến thực đơn. + Nhận định được chuẩn hóa các thao tác kỹ thuật cơ bản. + Phân tích được quản trị mua thực phẩm và đồ uống; quản trị dự trữ, bảo quản và cấp phát thực phẩm và đồ uống; quản trị chế biến món ăn; quản trị pha chế đồ uống; quy trình phục vụ ăn uống. + Đề xuất lập kế hoạch và tổ chức phục vụ ăn uống. - Về kỹ năng: hực hiện được những hoạt động quản trị chủ yếu về thực phẩm và đồ uống. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
55	KTDL154	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát hóa được hoạt động kinh doanh nhà hàng, quản trị kinh doanh nhà hàng, xây dựng kế hoạch chiến lược.</p> <p>+ Phân tích quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch hóa trong nhà hàng.</p> <p>+ Nhận định được cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà hàng, khái niệm và chức năng của quản trị nhân lực trong nhà hàng.</p> <p>+ Hệ thống hóa được bảo dưỡng CSVC trong nhà hàng, một số nội dung trong quản trị nhân lực trong nhà hàng, các yếu tố ảnh hưởng tới quản trị nhân lực trong nhà hàng.</p> <p>+ Đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, hiệu quả sử dụng nhân lực trong nhà hàng.</p> <p>+ Khái quát hoạt động marketing trong nhà hàng.</p> <p>+ Nhận định được bản chất và nội dung của dịch vụ nhà hàng.</p> <p>+ Phân tích được nghiên cứu thị trường, chất lượng trong nhà hàng.</p> <p>+ Xây dựng các chính sách marketing hàng hóa dịch vụ.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện được những hoạt động quản trị chủ yếu trong kinh doanh nhà hàng.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
56	KTDL155	Vệ sinh an toàn thực phẩm	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát hóa được một số khái niệm chung về vệ sinh thực phẩm, an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, chất độc, độc tính, mối nguy, ô nhiễm thực phẩm, chất ô nhiễm, nguy cơ ô nhiễm thực phẩm. + Phân tích điều kiện an toàn thực phẩm, các mối nguy an toàn thực phẩm. + Đề xuất phương pháp đánh giá mức độ vệ sinh và an toàn thực phẩm. + Hệ thống hóa được ngộ độc thực phẩm do vi sinh vật, ngộ độc thực phẩm do nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm chứa độc tố, ngộ độc thực phẩm do các quá trình chế biến và bảo quản thực phẩm, ngộ độc thực phẩm do các chất phụ gia thực phẩm, ngộ độc thực phẩm do phân hóa học và thuốc bảo vệ thực vật. 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Nhận định được lịch sử hình thành hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn, một số khái niệm về HACCP. + Phân tích được bảo đảm sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn, bảo quản thực phẩm an toàn, bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm, giám sát chất lượng thực phẩm, các nguyên tắc HACCP. + Đề xuất các bước tiến hành áp dụng HACCP. - Về kỹ năng: Thực hiện xây dựng những phương pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
57	KTDL156	Xây dựng thực đơn	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát hóa được về khẩu vị ăn uống, tập quán ăn uống; khái niệm và phân loại thực đơn; vai trò của thực đơn.</p> <p>+ Tóm tắt được các bữa ăn trong ngày; các loại tiệc.</p> <p>+ Phân tích các nhân tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến khẩu vị và tập quán ăn uống; đặc điểm và khẩu vị, tập quán ăn uống của Việt Nam và một số nước trên thế giới; các căn cứ để xây dựng thực đơn.</p> <p>+ Đề xuất nguyên tắc xây dựng thực đơn.</p> <p>+ Tóm tắt cấu tạo và trình bày một số thực đơn.</p> <p>+ Hệ thống hóa được quy trình xây dựng thực đơn áp đặt, thực đơn tự chọn.</p> <p>+ Xây dựng thực đơn theo tiêu chuẩn suất ăn, thực đơn chọn món, thực đơn theo chế độ ăn đặc biệt và thực đơn dài ngày.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện xây dựng thực đơn cho khách tại các nhà hàng, khách sạn.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
58	KTDL157	Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát hóa về quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm; lịch sử phát triển của quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm. + Hệ thống hóa hoạch định trong chuỗi cung ứng thực phẩm; cung ứng và mua hàng; tổ chức sản xuất; hệ thống kéo, đẩy và kéo – đẩy. + Thiết kế mạng lưới phân phối. + Khái quát hóa các khái niệm, vị trí, phân loại các hoạt động Logistics trong chuỗi cung ứng thực phẩm; khái niệm, phân loại hàng tồn kho. + Phân tích các hoạt động logistics chức năng; các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách tồn kho. + Tổng hợp các mô hình tồn kho. + Khái quát hóa mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng; hiệu ứng Bullwhip 	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>(hiệu ứng cái roi da); chuỗi cung ứng phối hợp.</p> <p>+ Phân tích hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng; thang đo lường hiệu suất hoạt động; các hoạt động thực hiện hiệu quả chuỗi cung ứng thực phẩm.</p> <p>+ Tổng hợp thu thập và trình bày dữ liệu trong hoạt động cung ứng.</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng thực phẩm.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>+ Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				
59	KTDL158	Quản trị ẩm thực	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát hóa được lịch sử các hoạt động ẩm thực; cơ sở lý luận về ẩm thực; Phân loại các cơ sở kinh doanh ẩm thực.</p> <p>+ Phân tích nhân lực trong dịch vụ ẩm thực; mô hình tổ chức bộ phận ẩm thực; các khu vực thuộc bộ phận ẩm thực.</p> <p>+ Hoạch định nhân sự bộ phận chế biến món ăn.</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Khái quát hoạt động marketing ẩm thực. + Hệ thống hóa được khoa học dinh dưỡng; lựa chọn nguyên liệu; lương thực, thực phẩm; món chay; một số loại đồ uống; nghiên cứu thị trường. + Đề xuất một số hướng dẫn về dinh dưỡng; chế độ ăn kiêng bệnh lý. + Xây dựng các chính sách marketing hàng hóa dịch vụ. + Khái quát hóa về cơ sở vật chất trong doanh nghiệp kinh doanh ăn uống. + Phân tích được nghiên cứu thông tin ăn uống; thực đơn; quy trình thu mua nguyên vật liệu; các trang thiết bị nhà hàng. + Đề xuất giá bán của thực đơn; các phương pháp định giá món ăn; một số biện pháp kiểm soát chủ yếu. - Về kỹ năng: Thực hiện định giá các món ăn và tổ chức hoạt động ẩm thực. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lập trong các tiết học và thảo luận.				
60	KTPPT112	Quản trị bán hàng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị bán hàng, nhận thức về nhà quản trị bán hàng bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty. + Nhận thức được tầm ảnh hưởng của quản trị bán hàng trong doanh nghiệp. + Phân tích và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng. + Nắm được cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng. - Về kỹ năng: + Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị bán hàng trong doanh nghiệp. + Nắm được cách thức tổ chức quản lý hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp của nhà quản trị. + Vận dụng các kiến thức về quản trị bán hàng đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức. + Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị bán hàng. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, hành động có trách 	45	90		

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội. + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. + Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.				
61	KTPT115	Quản trị thương hiệu	3	- Về kiến thức: + Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu trên thị trường. + Nhận diện hệ thống nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp đồng thời lựa chọn các công cụ truyền thông thương hiệu. + Phân tích, đánh giá thương hiệu doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. + Phân tích để quản lý một cách có hiệu quả thương hiệu của doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. - Về kỹ năng: + Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị thương hiệu, chức năng của quản trị thương hiệu, các kỹ năng quản trị thương hiệu mà nhà quản trị cần phải có. + Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức. + Vận dụng nhận diện, định	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>vị, bảo vệ và truyền thông thương hiệu trong quản trị thương hiệu.</p> <p>+ Thực hiện được các kỹ năng phát triển nghề: kỹ năng nhóm, kỹ năng giao tiếp,...</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.</p> <p>+ Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.</p> <p>+ Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.</p>				
62	KTDL131	Lễ tân ngoại giao	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao.</p> <p>Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao.</p> <p>Phân tích được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.</p> <p>Tóm tắt được các nội dung chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sổ vàng, phiên dịch.</p> <p>Sử dụng kiến thức đã học về phép lịch sự xã giao, nghi lễ ngoại giao để xử lý tình huống trong lễ tân ngoại giao.</p> <p>Tổng hợp được các kiến thức về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Sử dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác lễ tân như: công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao với các nghi thức khác nhau, xử lý các tình huống trong nghi lễ ngoại giao.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.</p> <p>Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
63	KTDL159	Thực phẩm và chế biến thực phẩm	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Khái quát hóa được khái niệm, phân loại thực phẩm; khái niệm về chất lượng nguyên liệu và các chỉ tiêu chất lượng nguyên liệu.</p> <p>+ Phân tích các chỉ tiêu chất lượng của thực phẩm; những vấn đề quan tâm của người tiêu dùng về chất lượng thực phẩm; lựa chọn nguyên liệu lương thực, thực phẩm.</p> <p>+ Đề xuất các biện pháp bảo quản nguyên liệu.</p> <p>+ Nhận định được khái niệm, ý nghĩa của kỹ thuật sơ chế nguyên liệu.</p> <p>+ Hệ thống hóa được yêu cầu cơ bản của kỹ thuật sơ chế nguyên liệu; phương pháp sơ chế nguyên liệu; kỹ thuật cắt thái nguyên liệu; kỹ thuật tạo hình nguyên liệu, phối hợp nguyên liệu.</p> <p>+ Khái quát hóa được khái niệm chung về món ăn; phân loại món ăn.</p> <p>+ Phân tích được phương pháp chế biến món ăn dùng nhiệt; phương pháp chế biến món ăn không dùng nhiệt.</p> <p>+ Đề xuất kỹ thuật chế biến các món ăn; kỹ thuật chế biến bánh, mứt, kẹo; kỹ thuật chế biến nước uống, kem, chè ngọt.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>Thực hiện chế biến một số thực phẩm phổ biến.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu</p>	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
64	KTDL160	Kiểm soát chất lượng thực phẩm	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được một số khái niệm cơ bản về thực phẩm, chất lượng thực phẩm. + Phân tích được chất lượng của thực phẩm; các mối nguy gây mất an toàn thực phẩm; chức năng của chất lượng; công tác chất lượng; tổ chức. Hệ thống các tiêu chuẩn, mã số, mã vạch thực phẩm. + Đánh giá chất lượng sản phẩm. + Xây dựng phương án vận chuyển và bảo quản thực phẩm. + Phân tích kiểm soát chất lượng rau quả; kiểm soát chất lượng các loại hạt họ đậu; kiểm soát chất lượng mặt hàng rong biển; kiểm soát chất lượng nấm ăn; kiểm soát chất lượng lương thực; kiểm soát chất lượng mặt hàng ca cao; kiểm soát chất lượng đường, bánh, kẹo và kem; kiểm soát chất lượng các mặt hàng đồ uống; kiểm soát chất lượng mặt hàng dầu ăn.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được kiểm soát chất lượng trứng gia cầm; + Phân tích kiểm soát chất lượng thịt gia súc, gia cầm; kiểm soát chất lượng của sữa; kiểm soát chất lượng thủy hải sản. + Đề xuất một số giải pháp đảm bảo chất lượng thực phẩm; một số biện pháp kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm. - Về kỹ năng: Thực hiện phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm trong quá trình thu mua, sản xuất, đóng gói và bảo quản thực phẩm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận. 				
2.4	Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
2.4.1	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp							
65	KTDL161	Thực tập tốt nghiệp	6	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Khái quát được các vấn đề cơ bản về đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, thực trạng về tình 		08 tuần	80	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>hình kinh doanh khách sạn/kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống trong những năm gần đây.</p> <p>+ Phân tích hoạt động của bộ phận thực tập, đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập.</p> <p>+ Đánh giá được thực trạng kinh doanh khách sạn/kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống tại đơn vị thực tập trong những năm gần đây. Đánh giá về đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập</p> <p>- Về kỹ năng: Thực hiện được các bước công việc và nắm vững quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc độc lập trong điều kiện thực tế tại đơn vị thực tập, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Đề xuất được các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh khách sạn/kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, hoàn thiện quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.</p>				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
66	KTDL162	Khóa luận tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị khách sạn, quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Xây dựng, lập được kế hoạch thu thập và phân tích, xử lý tài liệu, số liệu tại các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ lưu trú và ăn uống.		8 tuần	80	
2.4.2	<i>Các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>		6					
<i>Chuyên ngành Quản trị khách sạn</i>								
67	KTDL163	Đề án quản trị kinh doanh khách sạn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Chọn lựa được cơ sở kinh doanh ăn uống và xác định vấn đề cần giải quyết + Xác định được vấn đề cần giải quyết (kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh khách sạn, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn, quản trị nhân lực trong khách sạn, quản trị marketing trong khách sạn, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn) + Xác định được các mẫu văn bản, hồ sơ báo cáo kết quả + Áp dụng được các phương pháp phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá thực trạng kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh khách sạn, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn, quản trị nhân lực trong khách sạn, quản trị marketing trong 		4 tuần	40	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>khách sạn, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Lập được kế hoạch thực hiện quản trị kinh doanh khách sạn cho cơ sở kinh doanh cụ thể,</p> <p>+ Đánh giá thực trạng quản trị kinh doanh khách sạn cho cơ sở kinh doanh cụ thể,</p> <p>+ Đề xuất giải pháp quản trị kinh doanh khách sạn cho cơ sở kinh doanh cụ thể;</p> <p>+ Lập được kế hoạch làm việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <p>+ Sẵn sàng lắng nghe để tiếp nhận kiến thức và chủ động vận dụng vào trong công việc chuyên môn nghiệp vụ.</p>				
68	KTDL164	Đồ án quản trị chiến lược trong khách sạn	3	<p>Về kiến thức:</p> <p>+ Chọn lựa được cơ sở kinh doanh ăn uống và xác định vấn đề cần giải quyết</p> <p>+ Xác định được vấn đề cần giải quyết (xây dựng chiến lược trong kinh doanh khách sạn, các loại hình chiến lược trong khách sạn, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa)</p> <p>+ Xác định được các mẫu văn bản, hồ sơ báo cáo kết quả.</p> <p>+ Áp dụng được các phương pháp phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá thực trạng xây dựng chiến</p>		4 tuần	40	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>lược trong kinh doanh khách sạn, các loại hình chiến lược trong khách sạn, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Lập được kế hoạch thực hiện quản trị chiến lược trong khách sạn cho cơ sở kinh doanh cụ thể,</p> <p>+ Đánh giá thực trạng quản trị chiến lược trong khách sạn cho cơ sở kinh doanh cụ thể,</p> <p>+ Đề xuất giải pháp quản trị chiến lược trong khách sạn cho cơ sở kinh doanh cụ thể;</p> <p>+ Lập được kế hoạch làm việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Sẵn sàng lắng nghe để tiếp nhận kiến thức và chủ động vận dụng vào trong công việc chuyên môn nghiệp vụ.</p>				
Chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống								
69	KTDL165	Đồ án quản trị kinh doanh nhà hàng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Chọn lựa được cơ sở kinh doanh ăn uống và xác định vấn đề cần giải quyết</p> <p>+ Xác định được vấn đề cần giải quyết (kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh nhà hàng, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà hàng, quản trị nhân lực trong nhà hàng, quản trị marketing trong nhà hàng, quản trị chất</p>		4 tuần	40	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<p>lượng dịch vụ trong nhà hàng)</p> <p>+ Xác định được các mẫu văn bản, hồ sơ báo cáo kết quả</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <p>+ Áp dụng được các phương pháp phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá thực trạng kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh nhà hàng, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà hàng, quản trị nhân lực trong nhà hàng, quản trị marketing trong nhà hàng, quản trị chất lượng dịch vụ trong nhà hàng.</p> <p>+ Lập được kế hoạch thực hiện quản trị kinh doanh nhà hàng cho cơ sở kinh doanh ăn uống cụ thể,</p> <p>+ Đánh giá thực trạng quản trị kinh doanh nhà hàng cho cơ sở kinh doanh ăn uống cụ thể,</p> <p>+ Đề xuất giải pháp quản trị kinh doanh nhà hàng cho cơ sở kinh doanh ăn uống cụ thể;</p> <p>+ Lập được kế hoạch làm việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Sẵn sàng lắng nghe để tiếp nhận kiến thức và chủ động vận dụng vào trong công việc chuyên môn nghiệp vụ.</p>				
70	KTDL166	Đồ án quản trị chiến lược trong nhà hàng	3	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Chọn lựa được cơ sở kinh doanh ăn uống và xác định vấn đề cần giải quyết</p>		4 tuần	40	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				<ul style="list-style-type: none"> + Xác định được vấn đề cần giải quyết (xây dựng chiến lược trong kinh doanh nhà hàng, các loại hình chiến lược trong nhà hàng, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa) + Xác định được các mẫu văn bản, hồ sơ báo cáo kết quả. + Áp dụng được các phương pháp phân tích, đánh giá, lập kế hoạch điều tra, đánh giá thực trạng xây dựng chiến lược trong kinh doanh nhà hàng, các loại hình chiến lược trong nhà hàng, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa. - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Lập được kế hoạch thực hiện quản trị chiến lược trong nhà hàng cho cơ sở kinh doanh ăn uống cụ thể, + Đánh giá thực trạng quản trị chiến lược trong nhà hàng cho cơ sở kinh doanh ăn uống cụ thể, + Đề xuất giải pháp quản trị chiến lược trong nhà hàng cho cơ sở kinh doanh ăn uống cụ thể; + Lập được kế hoạch làm việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày báo cáo. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Sẵn sàng lắng nghe để tiếp nhận kiến thức và chủ động 				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				vận dụng vào trong công việc chuyên môn nghiệp vụ.				

Ghi chú: (*) Các học phần dự kiến sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh

3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														Tổng	
		Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3		2.3.4
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương																
I.1	Các học phần chung																
1	Triết học Mác - Lênin	2	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2	-	-	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	2	-	-	4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2	-	-	3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	2	-	-	3
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	-	-	-	-	-	-	-	1	1	-	-	2	-	-	4
6	Tiếng Anh 1	2	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	4
7	Tiếng Anh 2	2	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	4
8	Tiếng Anh 3	2	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	4
I.2	Các học phần bắt buộc của trường																
9	Pháp luật đại cương	2	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	2	2	-	-	4
10	Tin học đại cương	2	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	4
I.3	Các học phần của ngành																
11	Kinh tế vi mô	2	1	-	-	-	-	-	1	1	-	1	2	-	1	-	7
12	Kinh tế vĩ mô	2	1	-	-	-	-	-	1	1	-	1	2	-	1	-	7
13	Toán kinh tế	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	5
14	Kinh tế số	2	1	-	-	-	1	-	1	1	-	-	2	2	-	-	7
15	Khởi sự kinh doanh	2	1	-	-	-	1	1	1	-	-	1	2	2	1	1	10
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																
16	Tổng quan khách sạn	1	2	2	2	-	2	-	-	1	-	-	2	-	2	-	8
17	Tâm lý khách hàng du lịch	2	2	-	-	-	1	-	-	1	-	1	2	-	2	-	7
18	Nguyên lý kế toán	-	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	2	2	2	-	6
19	Tài chính - Tiền tệ	-	2	-	-	-	-	1	2	3	-	1	2	2	2	-	8
20	Quản trị học	1	2	-	-	-	-	2	2	-	2	-	2	-	2	-	7

TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA																
	Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Tổng	
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4		
II.2	Kiến thức ngành																
II.2.1	Bắt buộc																
21	Quản trị kinh doanh khách sạn	1	2	2	2	-	-	1	-	-	2	-	2	-	2	-	8
22	Quản trị lễ tân khách sạn	-	2	2	1	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	6
23	Quản trị buồng khách sạn	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
24	Tiếng anh chuyên ngành	1	1	2	-	2	-	-	-	2	-	-	2	-	2	-	7
25	Quản trị chất lượng du lịch	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
26	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
27	Marketing khách sạn	1	2	2	2	-	2	2	2	2	-	-	2	-	2	1	11
28	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	4
29	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	1	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	2	-	2	-	4
30	Tham quan nhận thức 1	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	-	2	2	-	6
31	Tham quan nhận thức 2	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	-	2	2	-	6
32	Thực tập nghề nghiệp 1	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	2	2	2	-	7
33	Thực tập nghề nghiệp 2	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	2	2	2	-	7
34	Thực tập nghề nghiệp 3	-	-	2	2	-	-	-	-	2	2	-	2	2	2	-	7
II.2.2	Tự chọn																
35	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	-	-	2	-	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	4
36	Quản trị sự kiện	1	2	2	-	-	-	-	2	-	-	-	2	-	2	-	6
37	Văn hóa ẩm thực	-	2	2	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	6
38	Quản trị nhà hàng và quầy bar	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
39	Quản trị tiền sảnh khách sạn	1	1	2	2	-	2	-	-	-	2	-	2	-	2	-	8
40	Kinh tế du lịch	-	-	2	2	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
41	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	-	-	-	3	-	-	2	-	-	2	-	2	-	2	-	5
42	Thương mại điện tử	-	2	2	-	-	2	2	2	-	2	-	2	2	2	1	10
II.3	Kiến thức chuyên ngành																
	Chuyên ngành Quản trị khách sạn																
43	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	1	2	2	-	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	6

TÊN HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														Tổng	
		Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3		2.3.4
44	Quản trị tài chính trong khách sạn	1	2	2	2	-	-	-	2	2	-	-	2	-	2	-	8
45	Quản trị lưu trú	-	-	2	-	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	4
46	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	1	2	2	2	-	-	2	2	-	-	-	2	-	2	-	8
47	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	1	2	2	1	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	7
48	Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn	-	2	2	-	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	5
49	Kế toán tài chính	-	2	2	-	-	-	-	2	-	-	-	2	2	2	-	6
50	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	1	-	-	2	-	-	2	2	-	-	2	-	-	-	2	6
51	Lễ tân ngoại giao	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	4
52	Quản trị quan hệ khách hàng	1	2	2	2	-	-	2	2	2	-	-	2	2	2	-	10
53	Quản trị đa văn hóa	-	-	2	2	-	-	2	2	2	-	2	2	2	2	-	9
Chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống																	
54	Quản trị thực phẩm và đồ uống	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
55	Quản trị kinh doanh nhà hàng	-	-	-	2	-	-	2	-	-	-	-	2	-	2	-	4
56	Vệ sinh an toàn thực phẩm	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
57	Xây dựng thực đơn	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
58	Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
59	Quản trị ẩm thực	-	-	-	2	-	2	2	-	-	-	-	2	-	2	-	5
60	Quản trị bán hàng	-	2	2	2	-	2	2	-	-	-	1	2	-	2	-	8
61	Quản trị thương hiệu	-	2	2	2	-	2	2	2	2	-	-	2	-	2	-	9
62	Lễ tân ngoại giao	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	4
63	Thực phẩm và chế biến thực phẩm	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
64	Kiểm soát chất lượng thực phẩm	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	2	-	2	-	4
II.4 Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp																	
65	Thực tập tốt nghiệp	-	-	2	2	-	2	-	-	-	2	-	-	-	2	2	6
66	Khóa luận tốt nghiệp																
Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp																	
Chuyên ngành Quản trị khách sạn																	
67	Đề án quản trị kinh doanh khách sạn	-	-	2	-	-	-	2	-	2	2	-	-	2	2	-	6
68	Đề án quản trị chiến lược trong khách sạn	-	-	2	-	-	-	2	-	2	2	-	-	2	2	-	6

TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA															Tổng	
	Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4		
	<i>Chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</i>																
69	Đồ án quản trị kinh doanh nhà hàng	-	-	-	2	-	-	2	-	2	2	-	-	2	2	-	6
70	Đồ án quản trị chiến lược trong nhà hàng	-	-	-	2	-	-	2	-	2	2	-	-	2	2	-	6
Tổng (%)		29 (42)	28 (41)	34 (49)	34 (49)	5 (7)	23 (33)	28 (41)	18 (26)	24 (35)	18 (26)	8 (12)	59 (86)	25 (36)	56 (81)	5 (7)	69 (100)

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Số tín chỉ theo học kỳ								
				Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	
	<i>Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>		6									
	<i>Chuyên ngành Quản trị khách sạn</i>											
67	Đồ án quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL163	3									3
68	Đồ án Quản trị chiến lược trong khách sạn	KTDL164	3									3
	<i>Chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</i>											
69	Đồ án quản trị kinh doanh nhà hàng	KTDL165	3									3
70	Đồ án Quản trị chiến lược trong nhà hàng	KTDL166	3									3
Tổng tín chỉ			133	15	17	18	18	17	18	18	18	12

3.6. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần

1. Triết học Mác - Lênin

3TC

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thể giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo.

Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lê nin

2TC

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**2TC**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**2TC**

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị;

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Tiếng Anh 1**3TC**

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

7. Tiếng Anh 2**3TC**

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiên trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiên trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

8. Tiếng Anh 3**2TC**

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể

bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vật dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

9. Pháp luật đại cương

2TC

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức đại cương của tất cả các chuyên ngành đào tạo trong trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế.

10. Tin học đại cương

2TC

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương trang bị các kiến thức cơ bản, hệ thống về công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu rõ các chức năng và cách làm việc với máy tính trong công việc thông thường, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

11. Kinh tế vi mô

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: lý thuyết về cầu - cung hàng hóa và giá cả hàng hóa trên thị trường; lý thuyết về sản xuất (tối đa hóa sản lượng), về chi phí sản xuất (tối thiểu hóa chi phí) và về lợi nhuận (tối đa hóa lợi nhuận); Các lý thuyết về cấu trúc của thị trường hàng hóa (thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo) và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. Đồng thời, học phần cũng nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. Ý nghĩa của các loại cơ cấu thị trường; Phân tích những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường.

12. Kinh tế vĩ mô

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Kinh tế học vĩ mô (Macroeconomic) là một phân ngành của kinh tế học chuyên nghiên cứu về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của cả một nền kinh tế nói chung. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô là hai lĩnh vực chung nhất của kinh tế học. Trong khi kinh tế học vi mô chủ yếu nghiên cứu về hành vi của các cá thể đơn lẻ như công ty và cá nhân người tiêu dùng,

kinh tế học vĩ mô lại nghiên cứu các chỉ tiêu cộng hưởng như GDP, tỉ lệ thất nghiệp, và các chỉ số giá cả để hiểu cách hoạt động của cả nền kinh tế. Học phần bao gồm 7 chương, sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản; những nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng của một nền kinh tế, hay các vấn đề về lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách của nền kinh tế mở.

13. Toán kinh tế

2TC

Học phần “Toán kinh tế” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: đại số, giải tích, ứng dụng và ý nghĩa của chúng trong phân tích kinh tế. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác.

14. Kinh tế số

2TC

Học phần Kinh tế số cung cấp cho sinh viên những đặc trưng cơ bản của kinh tế số và các vấn đề liên quan đến nó, các ứng dụng của kinh tế thông tin trong các lĩnh vực số khác nhau, các thành phần cốt lõi của kinh tế số là kinh tế đổi mới, quyền sở hữu trí tuệ và công nghệ chuỗi khối. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu các đặc trưng nền tảng kinh tế và thị trường song song phát sinh trong lĩnh vực số, nghiên cứu cơ bản về bán hàng trực tuyến và thương mại điện tử, quyền sở hữu trí tuệ trong kinh tế đổi mới và công nghệ mới chuỗi khối.

15. Khởi sự kinh doanh

2TC

Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm kinh doanh, khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh. Ứng dụng các lý thuyết về khởi sự để phân tích, đánh giá, tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

16. Tổng quan khách sạn

3TC

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức về một số vấn đề cơ bản trong khách sạn; các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách sạn; các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn; cơ sở vật chất của khách sạn; hoạt động của các bộ phận trong khách sạn; phát triển khách sạn. Từ đó, người học có kỹ năng giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.

17. Tâm lý khách hàng du lịch

3TC

Nội dung học phần cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam.

18. Nguyên lý kế toán

3TC

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản.
- Đối tượng nghiên cứu của kế toán.

- Hệ thống phương pháp kế toán gồm: Phương pháp chứng từ, phương pháp đối ứng tài khoản, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp cân đối.
- Các quá trình kinh doanh chủ yếu.
- Các hình thức kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán.

Học phần này là tiền đề để người học có thể nghiên cứu các học phần tiếp theo trong chương trình đào tạo.

19. Tài chính Tiền tệ

2TC

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Các khái niệm căn bản về phạm trù tài chính – tiền tệ, các bộ phận của hệ thống tài chính.
- Những vấn đề liên quan đến lãi suất và tín dụng, các phương pháp tính lãi.
- Khái niệm, thành phần của ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp.
- Những vấn đề về thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế...

20. Quản trị học

3TC

Học phần trình bày các vấn đề cơ bản bao gồm: Khái niệm quản trị, nhà quản trị và các kỹ năng của nhà quản trị. Ứng dụng các lý thuyết về môi trường quản trị dùng để phân tích, đánh giá phục vụ ra quyết định trong quá trình quản trị và bốn chức năng cơ bản của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm tra.

21. Quản trị kinh doanh khách sạn

3TC

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức về tổng quan về kinh doanh khách sạn; quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh khách sạn; quản trị marketing trong kinh doanh khách sạn; quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; tổ chức kinh doanh lưu trú trong khách sạn; tổ chức kinh doanh ăn uống trong khách sạn; kiểm soát hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh của khách sạn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học kỹ năng phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh khách sạn.

22. Quản trị lễ tân khách sạn

3TC

Học phần Quản trị lễ tân khách sạn cung cấp cho người học tổng quan về quản trị lễ tân; quản trị nhân sự và trang thiết bị tại bộ phận lễ tân khách sạn; quản trị hoạt động đón, tiếp khách của bộ phận lễ tân khách sạn; đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân khách sạn; hoạt động quản trị lễ tân trong kinh doanh khách sạn.

23. Quản trị buồng khách sạn

3TC

Học phần Quản trị buồng khách sạn cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị buồng khách sạn, quản lý lao động và cơ sở vật chất của bộ phận buồng, quản trị và vận hành khu vực buồng khách và khu vực công cộng, quản trị và vận hành khu vực quản lý đồng phục và đồ vải, khu vực giặt là và khu vực hoa, quản lý chất lượng dịch vụ buồng và đánh giá hiệu quả dịch vụ buồng khách sạn. Từ đó giúp người học có kỹ năng quản trị những hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buồng khách sạn.

24. Tiếng anh chuyên ngành

3TC

Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn cung cấp cho người học những kiến thức và từ vựng tiếng Anh liên quan đến phục vụ trong khách sạn và nhà hàng; đồng thời cung cấp cho người học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh liên quan tới ngành khách sạn.

25. Quản trị chất lượng du lịch

2TC

Học phần Quản trị chất lượng du lịch cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và lữ hành; kỹ năng thiết kế, đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch; những kiến thức về đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các hệ thống quản trị chất lượng trong du lịch. Trên cơ sở đó giúp người học có thể vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.

26. Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn

2TC

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề an ninh, an toàn thường gặp trong khách sạn như công tác quản lý an toàn, an ninh trong khách sạn; quản lý phương tiện an toàn; an toàn phòng cháy chữa cháy; quản lý đồ thất lạc và nghiệp vụ xử lý tình huống an toàn, an ninh trong khách sạn.

27. Marketing khách sạn

2TC

Học phần marketing khách sạn gồm 6 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh khách sạn cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong kinh doanh khách sạn. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

28. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh

2TC

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Học phần giới thiệu tổng quan về nghiên cứu trong kinh doanh; xác định vấn đề nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu trong kinh doanh; xây dựng thang đo và thiết kế bảng hỏi; chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu; xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu; đồng thời học phần còn trang bị kiến thức về trình bày báo cáo nghiên cứu, giúp người học vận dụng vào các nghiên cứu trong thực tiễn.

29. Kỹ năng phát triển nghề nghiệp

2TC

Học phần Kỹ năng phát triển nghề nghiệp là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo. Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được các kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng của một số vị trí nghề nghiệp trong du lịch. Học phần này cùng với học phần kỹ năng mềm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng mềm cơ bản bên cạnh kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo.

30. Tham quan nhận thức 1

1TC

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết về các bộ phận, việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở lưu trú; người học bước đầu được tiếp cận thực tế và phân nào hình dung được công việc trong tương lai.

31. Tham quan nhận thức 2**1TC**

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, đặc điểm và việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống; người học bước đầu được tiếp cận thực tế và phân nào hình dung được công việc trong tương lai.

32. Thực tập nghề nghiệp 1**4TC**

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết về các cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. Những kiến thức về quy trình hoạt động của các cơ sở lưu trú.

Học phần này nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, đồng thời giúp cho việc nghiên cứu phân kiến thức chuyên sâu tiếp theo của ngành học.

33. Thực tập nghề nghiệp 2**4TC**

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, đặc điểm và việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, các cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Những kiến thức về quy trình hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, các cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

Học phần này nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, đồng thời giúp cho việc nghiên cứu phân kiến thức chuyên sâu tiếp theo của ngành học.

34. Thực tập nghề nghiệp 3**5TC**

Học phần này cung cấp cho người học những khái niệm, đặc điểm của các cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, các cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. Những kiến thức về quy trình hoạt động của các cơ sở lưu trú, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ăn uống, các cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.

Học phần này nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, đồng thời giúp cho việc nghiên cứu phân kiến thức chuyên sâu tiếp theo của ngành học.

35. Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng**3TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề liên quan đến quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng như: khái quát về quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng; quản trị dịch vụ lễ tân trong khách sạn, nhà hàng; quản trị dịch vụ buồng; quản trị dịch vụ nhà hàng và quầy bar; quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn, nhà hàng.

36. Quản trị sự kiện**3TC**

Học phần marketing du lịch gồm 6 chương, nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về: quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.

37. Văn hóa ẩm thực**3TC**

Học phần Văn hóa ẩm thực cung cấp cho người học tổng quan về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; văn hóa ẩm thực khu vực châu Á và văn hóa ẩm thực Việt Nam.

38. Quản trị nhà hàng và quầy bar**3TC**

Học phần Quản trị nhà hàng và quầy bar cung cấp cho người học những kiến thức

cơ bản về quản trị nhà hàng và quầy bar, quản lý lao động và trang thiết bị tại nhà hàng và quầy bar; các kỹ năng lập kế hoạch thực đơn và quản trị phục vụ ăn uống trong các nhà hàng và quầy bar.

39. Quản trị tiền sảnh khách sạn 3TC

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan về tiền sảnh khách sạn; lập kế hoạch; quản trị nhân sự; điều hành hoạt động và giám sát bộ phận tiền sảnh khách sạn. Đồng thời cung cấp cho người học kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản trị tiền sảnh khách sạn.

40. Kinh tế du lịch 3TC

Học phần Kinh tế du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về du lịch; thị trường du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; lao động trong du lịch và hiệu quả kinh tế du lịch.

41. Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam 3TC

Học phần Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam; các lễ hội dân gian và bản sắc văn hóa người Việt trong các phong tục lễ hội. Trên cơ sở đó giúp người học có thể áp dụng vào công việc trong tương lai.

42. Thương mại điện tử 3TC

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và hệ thống thanh toán trong thương mại internet; vấn đề an ninh, bảo mật trong thương mại điện tử và các mô hình giao dịch trong thương mại điện tử hiện nay.

43. Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng 3TC

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh khu nghỉ dưỡng; cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý khu nghỉ dưỡng; quản trị quá trình kinh doanh khu nghỉ dưỡng; các nguồn lực khu nghỉ dưỡng và quản lý môi trường tự nhiên, chất lượng và giá cả dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

44. Quản trị tài chính trong khách sạn 3TC

Quản trị tài chính trong Khách sạn là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về:

- Khái niệm, vai trò, nội dung của quản trị tài chính trong khách sạn,
- Các quyết định về vốn kinh doanh trong khách sạn,
- Các công cụ sử dụng trong quản trị tài chính trong khách sạn,
- Quản trị doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong khách sạn.

Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và tổng hợp các vấn đề về quản trị tài chính khách sạn. Từ đó đề xuất các giải pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.

45. Quản trị lưu trú 3TC

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch; các loại hình cơ sở lưu trú du lịch; loại hình khách sạn và hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp cho người học kỹ năng nhận diện, quản lý một số loại hình cơ sở lưu trú du lịch điển hình ở Việt Nam.

46. Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn **3TC**

Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản như: Tổng quan về quản trị nguồn nhân lực khách sạn (khái niệm, các nội dung cơ bản, các học thuyết và tư tưởng quản trị nhân lực); hoạch định nguồn nhân lực (nội dung hoạch định, hoạch định chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp); Phân tích công việc (bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn công việc), tổ chức bộ máy, tổ chức nhiệm vụ nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và tạo động lực cho người lao động.

47. Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn **3TC**

Nội dung học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như quản trị hoạt động kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe, hoạt động dịch vụ quây bar, quản trị chất lượng dịch vụ giải trí và phân tích kết quả kinh doanh dịch vụ trong khách sạn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học kỹ năng giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí của khách sạn.

48. Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn **3TC**

Học phần Đạo đức nghề trong kinh doanh khách sạn cung cấp cho người học tổng quan về đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức trong kinh doanh; các triết lý đạo đức trong kinh doanh và các nghĩa vụ trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức trong kinh doanh khách sạn; một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh trong khách sạn.

49. Kế toán tài chính **3TC**

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Các khái niệm, nguyên tắc kế toán, sổ sách, chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán về kế toán tài sản cố định; kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ; kế toán tiêu thụ thành phẩm, xác định và phân phối kết quả kinh doanh; lập báo cáo tài chính

Học phần là tiền đề để người học có thể nghiên cứu các học phần tiếp theo trong chương trình đào tạo.

50. Hệ thống thông tin quản lý khách sạn **3TC**

Học phần hệ thống thông tin kinh doanh trình bày các vấn đề về thông tin, các đặc trưng của thông tin trong quản lý khách sạn, quy trình xây dựng và quản lý hệ thống thông tin khách sạn, cách phân tích và thiết kế hệ thống thông tin khách sạn, quá trình cài đặt và khai thác hệ thống thông tin khách sạn, các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn. Từ đó, có cái nhìn đánh giá về hệ thống thông tin trong quản lý khách sạn và phát triển hệ thống thông tin khách sạn cho các doanh nghiệp.

51. Lễ tân ngoại giao **3TC**

Học phần lễ tân ngoại giao cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động lễ tân ngoại giao của các quốc gia cũng như của Việt Nam. Tổng quan về lễ tân ngoại giao, đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch

sự xã giao.

52. Quản trị quan hệ khách hàng

3TC

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan quản trị quan hệ khách hàng; dịch vụ khách hàng trong quản trị quan hệ khách hàng, hoạch định chiến lược quản trị quan hệ khách hàng, quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng và quan hệ khách hàng với các loại hình marketing, tổ chức quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng, và kiểm tra đánh giá, điều chỉnh chiến lược CRM. Kết thúc học phần người học sẽ nắm được các kiến thức nền tảng về hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng, có thể phân tích và khai thác được cơ sở dữ liệu khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua qui trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; đồng thời hiểu được quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chương trình CRM. Từ đó có thể giải thích, phân tích và đánh giá các tình huống quản trị quan hệ khách hàng trong thực tiễn, đồng thời vận dụng để đưa ra các quyết định giúp tăng sự hài lòng của khách hàng và quản trị xung đột với khách hàng hiệu quả.

53. Quản trị đa văn hóa

3TC

Học phần cung cấp kiến thức về văn hóa, về quản trị đa văn hóa, các thành phần của văn hóa và phân tích ảnh hưởng của văn hóa đến quản trị. Phân biệt và so sánh sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như một số quốc gia trên thế giới, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa và sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa.

54. Quản trị thực phẩm và đồ uống

3TC

Học phần Quản trị thực phẩm và đồ uống cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về quản trị thực phẩm và đồ uống, quản trị nhân lực tại bộ phận thực phẩm và đồ uống, quản trị cơ sở vật chất bộ phận thực phẩm và đồ uống, kế hoạch thực đơn, quản trị mua và dự trữ, quản trị chế biến món ăn và pha chế đồ uống, quản trị phục vụ ăn uống. Từ đó giúp người học có kỹ năng quản trị những hoạt động chủ yếu về thực phẩm và đồ uống.

55. Quản trị kinh doanh nhà hàng

3TC

Học phần Quản trị kinh doanh nhà hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh nhà hàng, kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh nhà hàng, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà hàng, quản trị nhân lực trong nhà hàng, quản trị marketing trong nhà hàng, quản trị chất lượng dịch vụ trong nhà hàng. Từ đó giúp người học có kỹ năng quản trị những hoạt động chủ yếu trong kinh doanh nhà hàng.

56. Vệ sinh an toàn thực phẩm

3TC

Học phần Vệ sinh an toàn thực phẩm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm, các mối nguy an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát các điểm tới hạn (HACCP) nhằm quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm. Từ đó giúp người học có kỹ năng xây dựng những phương pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

57. Xây dựng thực đơn

3TC

Học phần Xây dựng thực đơn cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khẩu vị và tập quán ăn uống, nguyên tắc xây dựng thực đơn, quy trình xây dựng thực đơn và phương pháp xây dựng thực đơn. Từ đó giúp người học có kỹ năng xây dựng thực đơn cho khách tại các nhà hàng, khách sạn.

58. Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm **3TC**

Học phần Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm cung cấp cho người học tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm; quy trình chuỗi cung ứng thực phẩm; quản trị logistics trong chuỗi cung ứng thực phẩm; quản trị tồn kho trong chuỗi cung ứng thực phẩm; quản lý thông tin và hợp tác trong chuỗi cung ứng thực phẩm; đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng thực phẩm.

59. Quản trị ẩm thực **3TC**

Học phần Quản trị ẩm thực cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngành dịch vụ ẩm thực, cơ cấu tổ chức trong các cơ sở dịch vụ ẩm thực, yếu tố dinh dưỡng trong hoạt động ẩm thực, quản trị hoạt động marketing ẩm thực, định giá món ăn qua thực đơn, quy trình thu mua nguyên vật liệu và vệ sinh an toàn thực phẩm. Từ đó giúp người học có kỹ năng định giá các món ăn và tổ chức hoạt động ẩm thực.

60. Quản trị bán hàng **3TC**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị bán hàng, Xây dựng kế hoạch, lập ngân sách cho hoạt động bán hàng, tổ chức lực lượng bán hàng, lãnh đạo lực lượng bán hàng, sử dụng các công cụ động viên khích lệ sao cho có hiệu quả và kiểm tra đánh giá kết quả đạt được trong hoạt động bán hàng.

61. Quản trị thương hiệu **3TC**

Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị thương hiệu, các bước định vị thương hiệu, các chiến lược định vị thương hiệu, hệ thống nhận diện thương hiệu, các phương tiện trong truyền thông thương hiệu, các thủ tục pháp lý cũng như các biện pháp bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp và quản lý thương hiệu.

62. Thực phẩm và chế biến thực phẩm **3TC**

Học phần Thực phẩm và chế biến thực phẩm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thực phẩm, lựa chọn và bảo quản nguyên liệu, kỹ thuật sơ chế nguyên liệu, kỹ thuật cắt thái, tạo hình và phối hợp nguyên liệu, phương pháp chế biến món ăn và kỹ thuật chế biến món ăn. Từ đó giúp người học có kỹ năng chế biến một số thực phẩm phổ biến.

63. Kiểm soát chất lượng thực phẩm **3TC**

Học phần Kiểm soát chất lượng thực phẩm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chất lượng thực phẩm; các hoạt động quản lý và kiểm tra chất lượng thực phẩm; kiểm soát chất lượng các mặt hàng thực phẩm thực vật; kiểm soát chất lượng các mặt hàng thực phẩm động vật; các giải pháp, biện pháp kiểm soát chất lượng thực phẩm. Từ đó giúp người học có kỹ năng phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm trong quá trình thu mua, sản xuất, đóng gói và bảo quản thực phẩm

64. Thực tập tốt nghiệp **8TC**

Học phần thực tập tốt nghiệp cung cấp cho người học những kiến thức thực tế về

hoạt động kinh doanh khách sạn/kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống nói chung và hoạt động kinh doanh khách sạn/ kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống tại các tổ chức, doanh nghiệp nói riêng; nắm vững hơn các kỹ năng, thái độ cần có của một nhân viên hay một người quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ du lịch. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng đó trong công việc của mình sau này.

65. Khóa luận tốt nghiệp

6TC

Nội dung: thực hiện theo yêu cầu của Khoa, Bộ môn và giảng viên hướng dẫn.

66. Đồ án quản trị kinh doanh khách sạn

3TC

Học phần gồm nội dung: hướng dẫn sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết của các học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành thực hiện được những nội dung sau: kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh khách sạn, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn, quản trị nhân lực trong khách sạn, quản trị marketing trong khách sạn, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.

67. Đồ án quản trị chiến lược trong khách sạn

3TC

Học phần gồm nội dung: hướng dẫn sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết của các học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành thực hiện được những nội dung sau: xây dựng chiến lược trong kinh doanh khách sạn, các loại hình chiến lược trong khách sạn, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa.

68. Đồ án quản trị kinh doanh nhà hàng

3TC

Học phần gồm nội dung: hướng dẫn sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết của các học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành thực hiện được những nội dung sau: kế hoạch hóa trong hoạt động kinh doanh nhà hàng, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà hàng, quản trị nhân lực trong nhà hàng, quản trị marketing trong nhà hàng, quản trị chất lượng dịch vụ trong nhà hàng.

69. Đồ án quản trị chiến lược trong nhà hàng

3TC

Học phần gồm nội dung: hướng dẫn sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết của các học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành thực hiện được những nội dung sau: xây dựng chiến lược trong kinh doanh nhà hàng, các loại hình chiến lược trong nhà hàng, thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa.

3.7. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

3.7.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			
				Tên thiết bị	SL	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
1	Phòng học	154	13.854	Máy chiếu	104	Tất cả các môn	13.854
				Màn chiếu	107		
				Bảng chống lóa	154		
				Bàn giáo viên	154		
				Bàn học sinh	3.650		

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
1	Phòng máy 701	1	103	Máy vi tính DELL	54	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
2	Phòng máy 702	1	103	Máy vi tính DELL	49	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
3	Phòng máy 703	1	103	Máy vi tính DELL	47	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
4	Phòng máy 704	1	103	Máy vi tính DELL	66	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
5	Phòng máy 705	1	103	Máy vi tính DELL	40	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
6	Phòng máy 706	1	103	Máy vi tính DELL	40	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
7	Phòng máy 708	1	103	Máy vi tính DELL	49	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				
				Tên thiết bị	SL	Năm đưa vào sử dụng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
8	Phòng máy 710	1	103	Máy vi tính DELL	50	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
9	Phòng máy 806	1	103	Máy vi tính DELL	39	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
10	Phòng máy 808	1	103	Máy vi tính DELL	48	2016	Các môn tin học	103
				Máy chủ Server Dell™ Rack Mount PowerEdge™ + Hệ điều hành cho máy chủ	1	2016		
				Máy chiếu đa năng Sony	1	2016		
11	Phòng máy 810	1	103	Máy vi tính DELL	50	2016	Các môn tin học	103

c. Thông tin Thư viện

Tổng diện tích thư viện: 890 m² trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m²

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu (tài liệu giấy và số): 100

Số chỗ ngồi đọc: 200

Phần mềm Thư viện (tích hợp quản lý thư viện truyền thống và thư viện điện tử):
iLibme

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Thành phố Hồ Chí Minh các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.915 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
1	Triết học Mác - Lênin	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> , (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
6	Tiếng Anh 1	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge, Elementary</i> . Harlow: Pearson Longman.
7	Tiếng Anh 2	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge – Pre-Intermediate</i> . Harlow: Pearson Longman.
8	Tiếng Anh 3	1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge – Pre-Intermediate</i> . Harlow: Pearson Longman.

9	Pháp luật đại cương	<p>1. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2015), Pháp luật đại cương, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.</p> <p>2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2014), Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</p> <p>3. Nguyễn Minh Đoan (2016), Lý luận Nhà nước và Pháp luật; NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội.</p>
10	Tin học đại cương	<p>1. Phạm Thị Anh Lê (2014), Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.</p> <p>2. Phạm Quang Huy (2019), Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu, Nhà xuất bản Thanh niên.</p> <p>3. Phạm Quang Hiến (2019), Phạm Phương Hoa, Giáo trình thực hành Excel, Nhà xuất bản Thanh niên.</p>
11	Kinh tế vi mô	<p>1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Nguyễn Gia Thọ, Phạm Thị Ngoan, Đào Thị Thương (2018), Giáo trình Kinh tế vi mô, Nhà xuất bản xây dựng.</p> <p>2. Đỗ Thị Dinh, Nguyễn Gia Thọ, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2020), <i>Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô</i>, NXB Lao động – Xã hội.</p>
12	Kinh tế vĩ mô	<p>1. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021) GT Kinh tế vĩ mô, NXB Lao động – Xã hội.</p> <p>2. Đỗ Thị Dinh, Tống Thị Thu Hòa, Cao Thị Bích Ngọc, Vũ Quang Hải (2021), <i>Hướng dẫn Thực hành Kinh tế vĩ mô</i>, NXB Lao động – Xã hội;</p>
13	Toán kinh tế	<p>1. Phùng Duy Quang (chủ biên)-Nguyễn Dương Nguyễn, 2012, <i>Toán cao cấp ứng dụng trong phân tích kinh tế</i>, Nhà xuất bản Sư phạm.</p> <p>2. Hoffmann, Bradley, Sobecki, Price, 2020, <i>Giải tích cho kinh doanh, kinh tế học, khoa học sự sống và xã hội</i>, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.</p>
14	Kinh tế số	<p>1. TS Đặng Thị Việt Đức (2020), GT Kinh tế số thực trạng và hướng phát triển tại Việt Nam, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.</p>
15	Khởi sự kinh doanh	<p>1. Nguyễn Ngọc Huyền (2012), Giáo trình Khởi sự kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Lưu Đan Thọ (2016), Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh, NXB Tài chính.</p>
16	Tổng quan khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Trịnh Xuân Dũng (2014), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p>

17	Tâm lý khách hàng du lịch	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Thị Dung (2010), Tâm lý du khách, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Trần Thị Thu Hà (2005), Giáo trình tâm lý học kinh doanh du lịch, NXB Hà Nội. 3. Thái Trí Dũng (2012), Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Lao động – Xã hội.
18	Nguyên lý kế toán	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hoàn, Phạm Xuân Kiên (2018), <i>Giáo trình Nguyên lý kế toán</i>, NXB Lao động xã hội. 2. Bộ Tài chính (2015), 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Tài chính. 3. Phan Đức Dũng (2014), 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực, NXB Thống kê.
19	Tài chính tiền tệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đinh Xuân Hạng, Phạm Ngọc Dũng (2011), <i>Giáo trình Tài chính – Tiền tệ</i>, NXB Tài chính. 2. Cao Thị Ý Nhi, Đặng Anh Tuấn (2018), <i>Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 3. Lê Thị Mận (2014), <i>Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ</i>, NXB Lao động Xã hội.
20	Quản trị học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hoàn (2019), <i>Giáo trình Quản trị học</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật. 2. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), <i>Quản trị học</i>, NXB Văn hóa - Nghệ thuật.
21	Quản trị kinh doanh khách sạn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), <i>Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch; nhà hàng; khách sạn</i>, NXB Lao động – Xã hội; 3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2011), <i>Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch</i>, NXB Lao động – Xã hội.
22	Quản trị lễ tân khách sạn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Cúc (2005), <i>Giáo trình Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân</i>, NXB Hà Nội. 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), <i>Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
23	Quản trị buồng khách sạn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), <i>Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Huỳnh Văn Hải (2015), <i>Giáo trình nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn</i>, NXB giáo dục Việt Nam.

		3. Vũ Thị Bích Phương, Phan Mai Thu Thảo (2005), Giáo trình nghiệp vụ phục vụ buồng, NXB Hà Nội.
24	Tiếng Anh chuyên ngành	1. Nguyễn Thị Ngọc Thúy (2015), Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn, NXB Giáo dục Việt Nam.
25	Quản trị chất lượng du lịch	1. Phạm Xuân Hậu (2011), Giáo trình Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, NXB Thống kê 2. Nguyễn Đình Phan (2005) Quản lý chất lượng trong các tổ chức, NXB Lao động xã hội 3. Phan Thăng (2009) Quản trị chất lượng, NXB Thống kê
26	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2. Tổng cục du lịch (2015), VTOS – Nghiệp vụ an ninh khách sạn; 3. Nguyễn Thanh Bình (2013), Giáo trình bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn trong nhà hàng, NXB Hà Nội.
27	Marketing khách sạn	1. Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa (2015), Giáo trình Marketing du lịch, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân. 2. Nguyễn Hoàn (2013), Giáo trình marketing căn bản, ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội 3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
28	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	1. Lê Văn Huy, Trương Trần Trâm Anh (2012), Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh, NXB Tài chính. 2. Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dự (2010), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
29	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	1. Bùi Thị Thu (2018), Giáo trình kỹ năng mềm, NXB Xây dựng. 2. Lại Thế Luyện (2014), Kỹ năng quản lý thời gian, NXB Thời đại.
30	Tham quan nhận thức 1	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 2. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn, NXB Lao động-Xã hội. 3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2011), Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao động – Xã hội.

31	Tham quan nhận thức 2	1. Bộ văn hóa, thể thao và du lịch (2015), Giáo trình quản lý bar và thức uống, NXB Giáo dục Việt Nam. 2. Nguyễn Quyết Thắng (2014), Giáo trình quản trị kinh doanh khách sạn: từ lý thuyết đến thực tiễn, NXB Tài chính.
32	Thực tập nghề nghiệp 1	1. Đoàn Mạnh Cường (2011), Giáo trình tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao Động. 2. Huỳnh Văn Hải (2015), Giáo trình Nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn, NXB Giáo dục Việt Nam. 3. Trần Ngọc Nam, Hoàng Anh (2009), Cẩm nang nghiệp vụ tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn, NXB Lao động – Xã hội.
33	Thực tập nghề nghiệp 2	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2015), Giáo trình quản lý bar và thức uống, NXB Giáo dục Việt Nam. 3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
34	Thực tập nghề nghiệp 3	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học kinh tế quốc dân. 2. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng, NXB Đại học kinh tế quốc dân 3. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao động – Xã hội.
35	Quản trị dịch vụ khách sạn – nhà hàng	1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2. Huỳnh Văn Hải (2015), Giáo trình nghiệp vụ buồng khách sạn, NXB giáo dục Việt Nam; 3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), Giáo trình quản lý Bar và thức uống, NXB giáo dục Việt Nam.
36	Quản trị sự kiện	TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (2015), Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, NXB lao động xã hội. 2. Lưu Văn Nghiêm (2012), Tổ chức sự kiện, NXB ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội.
37	Văn hóa ẩm thực	1. Nguyễn Thị Bảy, Trần Quốc Vượng (2010), Văn hóa ẩm thực Việt Nam nhìn từ lý luận và thực tiễn, NXB Từ điển Bách Khoa & Viện văn hóa. 2. Nguyễn Thị Diệu Thảo (2014), Ẩm thực Việt Nam và thế giới, NXB Phụ nữ. 3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013),

		Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
38	Quản trị nhà hàng và quầy bar	1. Đỗ Minh Triết (2015), Giáo trình quản lý bar và thức uống, NXB giáo dục Việt Nam. 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
39	Quản trị tiền sảnh khách sạn	1. Nguyễn Thanh Tùng (2015), Quản trị tiền sảnh khách sạn, NXB Giáo dục Việt Nam; 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 3. Nguyễn Văn Đỉnh, Hoàng Thị Lan Hương (2007), Công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
40	Kinh tế du lịch	1. Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), Kinh tế du lịch, NXB Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. 2. Đinh Thị Thư (2005), Kinh tế du lịch-khách sạn, NXB Hà Nội. 3. Trần Minh Nguyệt (2020), Tổng quan du lịch, NXB Lao động.
41	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	1. Trần Ngọc Thêm (1996), Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB TP.HCM. 2. Phan Kế Bính (2006), Việt Nam phong tục, NXB Văn học 3. Phan Ngọc (1998), Bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa thông tin.
42	Thương mại điện tử	1. PGS. TS Nguyễn Việt Khôi (2020), Thương mại điện tử, NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2. Trần Văn Hòe (2015), Thương mại điện tử căn bản, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
43	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	1. Sơn Hồng Đức (2012), Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng (resort): Lý luận và thực tiễn, NXB Phương Đông; 2. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao động – Xã hội.
44	Quản trị tài chính trong khách sạn	1. Lưu Thị Hương, Vũ Duy Hào (2011), <i>Giáo trình Tài chính doanh nghiệp</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân. 2. Nguyễn Minh Kiều (2011), <i>Tài chính doanh nghiệp căn bản</i> , NXB Lao động xã hội. 3. TS. Nguyễn Quyết Thắng (2014), <i>Quản trị kinh doanh khách sạn</i> , NXB Tài chính

45	Quản trị lưu trú	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;</p> <p>2. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), Giáo trình tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao Động.</p>
46	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	<p>1. Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhân (2016), Giáo trình quản trị nhân lực căn bản, NXB Thống kê.</p> <p>3. Nguyễn Ngọc Quân (2012), Quản trị nhân lực, NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>3. Trần Kim Dung (2015), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tổng hợp TP HCM.</p> <p>4. Lưu Trọng Tuấn (2014), Quản trị nguồn nhân lực ngành khách sạn, NXB Lao động.</p>
47	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí trong khách sạn	<p>1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân;</p> <p>2. Sơn Hồng Đức (2012), Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng lý luận và thực tiễn, NXB Phương Đông;</p> <p>3. Nguyễn Văn Đính (2007), Công nghệ phục vụ trong khách sạn – nhà hàng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p>
48	Đạo đức nghề nghiệp	<p>1. Nguyễn Mạnh Quân (2012), Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, NXB Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>2. Dương Thị Liễu (2013), Giáo trình văn hóa kinh doanh, Nxb Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>3. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2008), Đạo đức học Mác – Lênin, NXB chính trị quốc gia</p>
49	Kế toán tài chính	<p>1. Nguyễn Hoàn (2018), Giáo trình Kế toán tài chính, NXB Tài chính;</p> <p>2. Nguyễn Hoàn (2021), Bài tập thực hành kế toán tài chính, NXB Lao động – Xã hội;</p> <p>3. Trương Thị Thủy, Ngô Thị Thu Hồng (2020), Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính.</p>
50	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	<p>1. Trần Thị Song Minh (2012), Hệ thống thông tin quản lý, NXB ĐH Kinh tế quốc dân;</p> <p>2. Nguyễn Văn Mạnh (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.</p>
51	Lễ tân ngoại giao	<p>1. Louis Dussault, dịch Lê Hồng Phần, Dương Văn Quảng, Nguyễn Quang Chiến (2011), Lễ tân công cụ giao tiếp, NXB chính trị quốc gia – Sự thật.</p> <p>2. Vũ Dương Huân (2015), Ngoại giao và công tác ngoại giao, NXB Chính trị Quốc gia.</p>
52	Quản trị quan hệ khách hàng	<p>1. Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Quản trị quan hệ khách hàng: Lý thuyết và tình huống ứng dụng của các công ty Việt Nam, NXB Tài chính.</p> <p>2. Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Marketing mối quan hệ và Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Tài chính.</p>

53	Quản trị đa văn hóa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dr. David C. Thomas (2021), Cross-Cultural Management: Essential Concepts 4th Edition, SAGE Publishing. 2. Ngô Kim Thanh (2015), Giáo trình Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 3. Nguyễn Hoàn (2019), Quản trị học, NXB Khoa học kỹ thuật.
54	Quản trị thực phẩm và đồ uống	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2. Phan Anh Dũng (2015), Giáo trình quản trị chế biến món ăn, NXB Giáo dục Việt Nam; 3. Đỗ Minh Triết (2015), Giáo trình quản lý bar và thức uống, NXB Giáo dục Việt Nam.
55	Quản trị kinh doanh nhà hàng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hữu Thắng (2015), Quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam; 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
56	Vệ sinh an toàn thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Đức Lượng, Phạm Minh Tâm (2015), Vệ sinh và an toàn thực phẩm, NXB ĐH kỹ thuật TP. HCM. 2. Nguyễn Thanh Phong (2017), Kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm, NXB Hà Nội. 3. Tiêu chuẩn quốc gia (2018), Tiêu chuẩn ISO 22000 hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, NXB Hà Nội.
57	Xây dựng thực đơn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hữu Thủy (2008), Phương pháp xây dựng thực đơn, NXB Hà Nội. 2. Nguyễn Hữu Thủy (2007), Lý thuyết Kỹ thuật chế biến sản phẩm ăn uống, NXB Hà Nội. 3. Hà Nam Khánh Giao, Nguyễn Văn Bình (2011), Giáo trình nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Trịnh Xuân Dũng (2000), Tập quán và khẩu vị ăn uống của một số nước - Thực đơn trong nhà hàng, NXB Hà Nội.
58	Quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thành Hiếu (2015), Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 3. Phan Anh Dũng (2015), Giáo trình quản trị chế biến món ăn, NXB Giáo dục Việt Nam.

59	Quản trị ẩm thực	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hà Nam Khánh Giao, Nguyễn Văn Bình (2011), Giáo trình nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. 2. Nguyễn Thị Thùy Dương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Lao động và xã hội. 3. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 4. Trịnh Xuân Dũng (2000), Tập quán và khẩu vị ăn uống của một số nước - Thực đơn trong nhà hàng, NXB Hà Nội.
60	Quản trị bán hàng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ Minh Đức, Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình Quản trị bán hàng, NXB Đại học kinh tế quốc dân. 2. Nguyễn Hoàn (2013), Giáo trình Quản trị học, NXB Lao động. 3. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), Quản trị học, NXB Văn hóa - Nghệ thuật.
61	Quản trị thương hiệu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bùi Văn Quang (2018), Quản trị thương hiệu lý thuyết và thực tiễn, NXB Lao động - Xã hội. 2. Phạm Thị Lan Hương (2014), Giáo trình Quản trị thương hiệu, NXB Tài chính. 3. Trương Đình Chiến (2013), Quản trị Marketing, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
62	Thực phẩm và chế biến thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hữu Thủy (2007), Lý thuyết Kỹ thuật chế biến sản phẩm ăn uống, NXB Hà Nội. 2. Lê Văn Việt Mẫn (2019), Công nghệ chế biến thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
63	Thực tập tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. 2. Nguyễn Doãn Thị Liễu, Nguyễn Trọng Đăng (2008), Quản trị doanh nghiệp khách sạn – du lịch, NXB Thống kê. 3. Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Lan Hương (2007), Giáo trình công nghệ phục vụ trong khách sạn nhà hàng, NXB Đại học kinh tế quốc dân. 4. Nguyễn Vũ Hà, Đoàn Mạnh Cường (2015), Giáo trình Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, NXB Lao động – Xã hội.
64	Đồ án quản trị kinh doanh khách sạn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 2. Nguyễn Hữu Thắng (2015), Giáo trình Quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam.

65	Kiểm soát chất lượng thực phẩm	1. Nguyễn Văn Lợi (2017), Kiểm soát chất lượng thực phẩm và đồ uống, NXB Bách Khoa HN; 2. Phạm Xuân Vượng (2007), Kiểm tra chất lượng thực phẩm, NXB Hà Nội.
66	Đồ án quản trị chiến lược trong khách sạn	1. Ngô Kim Thanh (2011), Giáo trình Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 2. Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
67	Đồ án quản trị dự án nhà hàng	1. Nguyễn Hữu Thắng (2015), Quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam; 2. Từ Quang Phương (2014), Quản lý dự án, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
68	Đồ án quản trị chiến lược trong nhà hàng	1. Ngô Kim Thanh (2011), Giáo trình Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 2. Nguyễn Hữu Thắng (2015), Quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam

3.7.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1	Trần Minh Nguyệt	Tiến sĩ	Tiến sỹ Quản trị nhân lực	Khoa Kinh tế TNMT
2	Bùi Thị Thu	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
3	Hoàng Đình Hương	Tiến sĩ	TS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
4	Nguyễn Vũ Phi Công	Thạc sĩ	ThS Quản lý kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
5	Tống Thị Thu Hòa	Thạc sĩ	ThS Tài chính - ngân hàng	Khoa Kinh tế TNMT
6	Đặng Thị Hiền	Thạc sĩ	ThS Quản lý kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
7	Nguyễn Thị Hiền	Thạc sĩ	ThS Quản lý kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
8	Phan Thị Yến	Thạc sĩ	ThS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
9	Nguyễn Khánh Ly	Thạc sĩ	ThS Tài chính - ngân hàng	Khoa Kinh tế TNMT
10	Trần Văn Hải	Thạc sĩ	ThS Tài chính ngân hàng	Khoa Kinh tế TNMT
11	Nguyễn Kiều Hoa	Thạc sĩ	ThS Kế toán	Khoa Kinh tế TNMT
12	Lê Văn Viễn	Thạc sĩ	ThS Quản lý kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
13	Đỗ Thị Phương	Thạc sĩ	ThS Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
14	Vũ Thị Thảo	Thạc sĩ	ThS Quản trị nhân	Khoa Kinh tế TNMT

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
			lực	
15	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	ThS Thương mại	Khoa Kinh tế TNMT
16	Nguyễn Thị Thu Hường	Thạc sĩ	ThS Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
17	Nguyễn Minh Tuấn	Thạc sĩ	ThS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
18	Nguyễn Danh Nam	Tiến sĩ	Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
19	Trần Trung Dũng	Thạc sĩ	ThS Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
20	Nguyễn Thị Thủy	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
21	Vũ Thúy Hà	Tiến sĩ	TS Kinh tế	Khoa Kinh tế TNMT
22	Nguyễn Thị Thanh Mai	Thạc sĩ	Thạc sĩ QTKD	Khoa Kinh tế TNMT
23	Đỗ Thị Ngân	Thạc sĩ	ThS Kinh tế chính trị	Khoa Lý luận chính trị
24	Khuất Thị Nga	Tiến sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị
25	Đỗ Minh Anh	Thạc sĩ	Thạc sĩ triết học	Khoa Lý luận chính trị
26	Mai Ngọc Diệu	Thạc sĩ	Thạc sĩ Toán	Khoa Khoa học đại cương
27	Ngô Thị Hà	Thạc sĩ	Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học tiếng anh	Bộ môn Ngoại ngữ
28	Nguyễn Anh	Thạc sĩ	Thạc sĩ Khoa Học	Khoa Khoa học đại cương
29	Nguyễn Ngọc Thanh	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TS Kinh tế học	Khoa Lý luận chính trị
30	Phùng Thị Kim Yến	Thạc sĩ	ThS Toán	Khoa Khoa học đại cương
31	Trần Đình Trình	Thạc sĩ	ThS Kinh tế nông nghiệp	Khoa Kinh tế TNMT
32	Vũ Thị Ánh Tuyết	Thạc sĩ	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Khoa Kinh tế TNMT
33	Vũ Thị Nhung	Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế	Khoa Kinh tế TNMT
34	Nguyễn Trung Kiên	Thạc sĩ	Quản lý công	Khoa Kinh tế TNMT
35	Đặng Đức Chính	Thạc sĩ	Thạc sĩ QLGD/ThS Ngôn ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
36	Cao Mai Hạnh	Thạc sĩ	Ngôn Ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ

3.8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

3.9. Chương trình trong và ngoài nước đã tham khảo để xây dựng chương trình

- Chương trình đào tạo của trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Chương trình đào tạo của trường Đại học Thương mại
- Chương trình đào tạo của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Chương trình đào tạo của trường Đại học Griffith University (Úc)
- CTĐT ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trường Đại học London Metropolitan University (Vương quốc Anh)
- Chương trình đào tạo của trường Đại học Rangsit, Thái Lan

HIỆU TRƯỞNG

Hà Nội, ngày tháng năm
TRƯỞNG KHOA